

LE - VAN - TRUONG

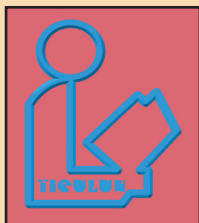
ĐỜI NGHỆ SĨ



HU'ONG-SON XUẤT-BẢN

ĐỜI NGHỆ SĨ

LÊ VĂN TRƯỜNG



MỤC LỤC

Bè Rau Muống Và Giòng Nước Đen	5
Quê Hương Của Tài Hoa	18
Dăm Chàng Nghệ Sĩ Như Mây Đó	24
Những Gáy Vàng Đuộm Máu	46
Sổ Chi-Thu Của Một Nhà Văn	58
Đôi Bạn Nói Khó	74
Một Thiên Tài Mới	84
Cái Nghiệp Văn Chương	91
Kết	99

Bè Rau Muống Và Giòng Nước Đen

Cát bụi Thăng-long với những trác táng của nó, một hôm, làm cho hồn tôi mỏi. Tôi thấy cần phải tìm một nơi quê mùa vắng-vẻ để hàm-dưỡng, hàm-dưỡng để hi-vọng, một buổi mai kia, có đủ nguồn thiêng viết được một tác-phẩm giá-trị hơn những quyển tôi đã viết.

Tôi lui về ở một căn nhà, giữa làng Láng, chung sống với những người nhà quê chất phác và cần lao.

Cái công-việc đầu tiên của tôi, sau khi xếp dọn nhà cửa xong, là sang thăm bà thân-mẫu anh Vũ-trọng-Phụng, một nhà văn có tài mà bệnh lao và nghèo-nàn đã cướp mất của chúng tôi, cướp mất của đất nước này, giữa cái tuổi thanh-xuân mà tương-lai còn dành cho bao lời hứa đẹp !

Đường đi qua một cái cầu : cầu Mộc. Con sông Tô-Lịch, nước vẫn những dơ, uể oải chảy dưới những bè rau muống xanh mon-mởn. Một mùi thum thum phồng theo làn gió buổi chiều. Tôi rảo bước. Nhưng quá đầu cầu, cái xanh tươi của những bè rau muống kia lại làm cho tôi quay lại.

Tôi đã hiểu.

Tôi hiểu tại sao một cái đẹp đẽ như thế kia lại có thể nổi lên ở khối nước đen xì nọ.

Sông Tô-Lịch thiếu những bè rau muống ? Xã hội loài người thiếu những nghệ sĩ ? Tôi đã hiểu ý-định nhân từ của Thượng-đế. Hình ảnh của sông Tô-Lịch lúc ấy là cả cái tượng trưng những cuộc chiến-đấu không ngừng của chúng tôi đối với tất cả những cái thấp-hèn. Và chính bằng bùn và máu của xã hội, những nhà nghệ sĩ đã sáng-tạo nên cho đời những cái rực-rỡ, thơm tho nó làm át cả mùi sác chết.

Ngoài cuộc sống vật-chất nó siêng-xích chúng ta như những tội-phạm, Thượng đế muốn rằng loài người phải có một đời sống tinh-thần nó làm cho sự cố gắng của chúng ta có một cái nghĩa, và đem đến cho kiếp khổ-sai chung thân của chúng ta một cái vị.

Vì thế, Thượng-đế lập ra nước «Tu-tưởng» cho bọn nghệ sĩ.

Tôi đã lại hiểu rồi. Tôi đã hiểu tại làm sao, ở khắp gầm giời này, bọn nghệ-sĩ phần nhiều đói rét, thiếu thốn về vật-chất.

Tôi đã hiểu tại sao ông Nguyễn-khắc-Hiếu đáng kính-thờ của chúng tôi lại chết trong nghèo-nàn về bệnh đau

gan ! Và anh Vũ-trọng-Phụng thân yêu suốt đời bị túng thiếu để đến nỗi phải ngã gục vì trùng lao.

Được cái nọ, mất cái kia.

Hỡi anh em nghệ sĩ, chúng ta hãy quỳ xuống cảm ơn đức Thượng-đế đã trao cho chúng ta một sứ mệnh khó khăn và vĩ đại nó phải cần đến những đứa con hi-sinh. Và chúng ta, mỗi buổi sáng, trước khi ngồi vào bàn giấy, hãy để một phút thành-kính, cầu nguyện cho linh hồn những anh em chúng ta, đã phải chết non, chết yếu, chết đau, chết đốn vì cái sứ mệnh khó khăn và vĩ đại ấy.

Trong chúng ta, nếu ai mở mồm than thở những đói rét, những nhục nhằn mà chúng ta đã phải chịu về cuộc đời vật chất thì kẻ ấy là một kẻ vô-ơn. Người cha nhân ái của chúng ta đang chờ đón chúng ta ở từng giờ xanh thắm kia, một khi chúng ta đã làm đầy đủ bốn phận của chúng ta ở dưới trần này.

Chợ Mọc, về buổi chiều, đông. Tôi lách qua lớp người, đến trước một căn nhà lá. Ngoài cửa hàng, một cái đá gổ bày lưa-thua mấy chõng bát, mấy chõng đĩa, ít chiếc liễn «lò ông Thiếu» theo như cái lối gọi của dân quê. Bên cạnh là một tấm phản bày mấy cái quả đen trong có ít lọ thuốc cam, thuốc ho, thuốc dun của trẻ con.

Nhà rất hẹp lòng. Một chiếc giường kê sát tường, chỉ còn dành cho một lối đi để đến một cái «búp-phê», trên đó tôi nhìn thấy bức ảnh của anh Vũ trọng-Phụng, dựng sau một bình hương. Cạnh chiếc «búp phê», một cái tủ kính toàn sách, di tích của một nhà văn, của một người con, của một người chồng yêu-quý. Cạnh đầu giường, một chồng thùng mùng, và mấy cái vại kê liền ngay cửa ra đằng sau.

Tất cả tổ-cáo sự nghèo nàn.

Bà thân-sinh anh Vũ-trọng-Phụng và chị Phụng đang làm vàng hồ ở trên giường, thấy tôi vào, nhận được ngay. Chị Phụng vội-vàng đứng giậy chạy ra đón.

- Anh vào chơi đây à ? Vừa mới có người nói với tôi rằng anh thuê nhà ở bên Láng có phải không ?

Rồi chị nhìn trước nhìn sau :

- Con đâu ra chào bác. Bạn của cậu con đây này.

Chị nói bằng một giọng sốt-sắng, nhưng buồn thảm nó làm cho tôi thất ruột.

Tôi đến đây, đem đến một chút kỷ-niệm nó làm hồi-sinh lại một chút hình ảnh của người chồng yêu quý, và được tôn-thờ.

Các bạn đọc sách của anh Vũ-trọng-Phụng thấy giọng văn gay-gắt cơ-hồ như sáng tạo nên bởi thù ghét (la haine), các bạn có ngờ đâu anh Phụng đã có một cuộc nhân-duyên cực kỳ đẹp đẽ.

Còn là một thiếu nữ ngây thơ và mỹ miều của Mộc-giáp-nhất, chị Phụng đã được yêu với tất cả tấm lòng sôi-nổi và thành thực, với tất cả bầu tình-cảm tế-nhị và trong-sạch của một nhà văn trong năm năm giờ, trước khi thành bà Vũ-trọng-Phụng.

Cuộc đính-hôn sở dĩ kéo dài như thế là vì anh Vũ-trọng-Phụng nghèo, mãi chưa lo được tiền cưới. Hưởng hạnh phúc được ba năm, thì anh Phụng chết, chết đi để lại một mẹ già, một vợ góa, một con dại, một trồng tác phẩm bất-hủ, và quên, một bà nội ngoại tám mươi nữa.

Tôi chơi với anh, nhưng không bao-giờ tôi hỏi về đời tư của anh, nên tôi không biết anh còn bà già.

Thấy một người chỉ còn da bọc lấy xương đang lúi-húi dán mặt kính vào vàng, tôi hỏi chị Vũ-trọng-Phụng.

- Bà nhà tôi đây mà. Anh chưa biết à ?

- Phải, tôi chưa biết, tôi chưa biết con tạo còn cơ-cầu đến cái nước này.

Bà thân-sinh anh Vũ trọng-Phụng lại bảo tôi :

- Cụ cháu năm nay đã gần chín mươi rồi.

- Thế thưa cụ, cụ năm nay bao nhiêu ?

- Tôi gần sáu mươi.

Tôi nhìn cái khuôn mặt hốc-hác của người mẹ, tôi nhìn cái thân hình gầy dúm của người bà.

Cụ nhấp nháy hai con mắt mà thảng năm và chúng đau mắt hột đã làm cho cập-kèm, rồi thở dài :

- Sao tôi với cụ tôi không chết, mà giờ lại bắt tội cháu chết ?

Nói xong, cụ quay đi để dấu những giọt nước mắt trong khi chị Vũ-trọng-Phụng bùng mặt khóc hu-hu.

- Trời ơi ! Tôi quên làm sao được cái cảnh sầu thảm ấy !

Cụ hãy tha thứ cho con, chị hãy tha thứ cho em ; sở dĩ em ở cách nhà có ba trăm thước mà em thừa sang thăm cụ và chị là bởi em không có can-đảm nhìn lại cái thảm-trạng ấy lần thứ hai nữa. Và nếu quyển sách này vì một bất ngờ nào mà rơi vào bàn tay chị là một điều em không muốn.

Đứng trước cảnh nghèo-nàn và đau-thương ấy, tôi sức nhớ lại câu than của anh Vũ- trọng-Phụng mà bạn tôi, anh Lan-Khai đã nhắc lại cho tôi nghe một đêm cô-tịch, trong khi nói với nhau về đời sống eo-hẹp của các nhà văn.

- Nếu tao mà mỗi ngày được ăn một bữa như hôm nay thì có lẽ tao không đến nỗi mắc bệnh lao.

Đây là câu của anh Vũ-trọng-Phụng nói với anh Lan-Khai trong khi anh Vũ-trọng-Phụng đang mắc bệnh lao, và sau khi, lấy được tiền ở một nhà xuất bản, anh Vũ- trọng-Phụng đã mời anh Lan-Khai đến ăn ở cà-phê Joseph.

Tôi nhớ hôm đó tôi có hỏi anh Lan-Khai bữa ăn có những gì, thì bằng cái giọng sâu thẳm, anh Lan-Khai trả lời tôi :

- Nào có quái gì đâu. Có một món tôm và một món bít-tết. Nó định ăn mặng, vì nó bảo mặng bỏ lắm, nhưng sau hỏi thấy đắt tiền, nó lại thôi.

Máu tôi sôi lên, khi nghe anh Lan-Khai kể lại câu chuyện ấy.

Phải, tôi cũng nghĩ : nếu anh Vũ-trọng-Phụng mỗi ngày được một bữa ăn như thế, thì có lẽ anh chưa chết về bệnh lao. Nhưng những câu văn lâm-ly, chứa đầy những sự thực tàn-nhẫn nó như những lưỡi dao rạch vào trái tim con người biết nghĩ và biết cảm, không phải lấy nguồn ở những miếng bít-tết bỏ-béo, mà là phát-sinh ngay ở cái nguồn cơ-cực của loài người. Sự thiếu thốn đã làm cho anh gần được cái nguồn thiêng-liêng, và thôi cho hơi văn của anh một cái gì như cả một điệu đàn ai-oán, khiến cho ta có cái cảm tưởng như cả một nhân loại bị đọa đầy, bị áp-bách đang rên rỉ ở trong ngòi bút của anh. Mà chính vì thế, anh thành ra to lớn và bất tử.

Những ông bụng phệ vì đã ăn nhiều bít-tết bỏ-béo, chẳng may đọc đến những giòng này, có bị-thử chúng tôi là đồ chết đói, thì vâng, chúng tôi xin nhận ngay. Chẳng những chúng tôi nhận, chúng tôi còn tự hào rằng dám chết đói và biết chết đói. Chúng tôi tự-hào bởi vì cái chỗ dám chết và biết chết của chúng tôi, đã có giới

xanh và lịch-sử biết cho. Chúng tôi đã tìm thấy an ủi cùng kích-lệ ngay trong cái công-cuộc mà chúng tôi mưu-toan cho tương-lai của xã hội và loài người.

Những cái bụng phệ có giỏi lắm cũng chỉ chống trọi được với sự công-phá của vi trùng trong ba ngày, nhưng những cái mà tất cả bọn nhà văn chúng tôi đã làm, đang làm và sắp làm sống mãi với đất này.

Chính ở tủy nồng và máu nóng của chúng tôi, sẽ nảy nở cái hồn dân tộc của ngày mai.

Khi nào mà mặt trời còn soi xuống trái đất, khi nào Thái-bình-dương còn tắm bản đảo Việt-nam, thiên phóng-sự «Cạm bẫy người» và quyển «Số đỏ» của nhà văn Vũ-trọng-Phụng còn có người Việt-Nam đọc đến.

Cơ thể của anh Vũ-trọng-Phụng đã nát dừ ở dưới ba tác đất, nhưng hồn anh còn sống mãi với chúng ta.

Anh Vũ-trọng-Phụng, có phải không, khi anh sức cùng, lực kiệt, ngã gục trên bờ nghĩa-vụ, anh đã mỉm cười để cảm ơn Thượng-đế ?

Bà thân anh Vũ-trọng-phụng tiếp tôi như tiếp một đứa con. Nhà không có đầy tớ, cụ tự xuống đun nước cho tôi uống. Cụ hỏi tôi về công-việc, cụ hỏi tôi về các bạn làng văn. Rồi cụ ngùi ngùi bảo tôi :

- Quyển «Đĩ quý phái» không biết bao giờ nhà Minh-phượng xuất-bản, để tôi cho em lên lấy, đem biếu các ông mỗi người một quyển.

Thì ra người mẹ hiền này muốn cho người ta biết cái tài của con mình sau khi đã chết nữa. Tôi không còn tìm cách an ủi nào hơn là nói với người mẹ già ấy, người vợ đau-đớn ấy những kỷ-niệm của người đã khuất, những phút mà chúng tôi đã chung sống với nhau.

Chị Vũ-trọng-Phụng bế con về. Tôi đỡ lấy nó, nhưng nó không theo tôi. Nó chỉ bằng lòng cho tôi hôn. Rõ ràng đôi con mắt nhỏ và sắc và cái nhìn như xoáy định ốc vào sự vật của người đã khuất.

- Cháu ngoan lắm và sáng dạ lắm. Lần sau anh sang chơi nữa thì cháu nhận được anh ngay.

Tôi chỉ tấm ảnh hỏi nó :

- Ai kia ?

Nó nhìn, rồi quay đi, không giả nhời.

Tôi dời khỏi túp nhà lá, trong khi hoàng hôn đang đổ cái bóng chiều hiu-quạnh xuống đồng ruộng. Tôi dời khỏi nhà bạn với một mối buồn man mác nó bắt tôi phải nghĩ vợ-vẫn đến cuộc đời chìm nổi của những nghệ sĩ.

Tôi đi, lòng nặng những cảm-hoài. Tôi lại dừng chân trên cầu Mọc, nhìn làn nước đen xì, nhìn những bèo rau muống xanh mơn mớn. Từ những đồng lúa bát ngát, từ những làng mạc xa-xôi, vèo bay lại một cơn gió thoảng nó làm dì-dào những bèo rau muống. Trong cái dì-dào ấy, tôi như vắng nghe cái tiếng thiết-tha của người đã khuất :

- Cố đi, cố đi trong khi đói, rét và trùng lao chứa năm được anh.

Tôi quay lại, nhìn gian nhà lá. Trước mắt tôi, hình ảnh của anh Vũ trọng Phụng vút nhón lên như một không lồ đứng chắn con đường vào Mọc.

Tôi không nhìn thấy những dinh-thự, những nhà lầu của cái làng có tiếng là nhiều quan và giàu nhất tỉnh Hà-Đông. Tôi chỉ nhìn thấy gian nhà lá tồi-tàn trong đó hai bà cụ già và một thiếu phụ đang cặm cụi suốt ngày làm việc để nuôi đứa con thơ.

Anh Vũ-trọng-Phụng chết đi, để lại cho văn-học việt-nam bao nhiêu tác phẩm giá-trị, để lại cho gia-đình cái đói và cái nghèo !

Anh Vũ-trọng-Phụng, khi anh vật lộn với trùng lao, tôi đã không được ở bên giường bệnh ; khi anh mất, tôi lại không được đi theo xe thiên-cổ để đưa anh về giấc ngủ ngàn năm, là bởi hồi đó, tôi đang bị cuộc mưu-sinh giam giữ ở đất Tàu.

Ngày nay, tôi viết quyển sách này để tặng hương hồn anh; anh linh thiêng, xin chứng quả cho tấm lòng thành kính của tôi.

Mục-đích của tôi khi viết quyển sách nhỏ này là muốn cho đời biết đến những cố-gắng của nghệ-sĩ để đi tới lý-tưởng, và cuộc chiến đấu ghê gớm của chúng ta đối với sự sống.

Nếu thế này mà không là cao vọng, thì thưa anh, tôi muốn rằng trước khi giở một quyển sách, độc-giả hãy nên tự-nhủ rằng đó là máu nóng và tủy nồng của chúng ta đây. Tôi muốn cho họ biết rằng quyển sách mà họ sắp đọc đã sáng-tạo nên trong cơn đói, cơn rét, cơn mê, cơn sáng, trong khi tâm hồn chúng tôi sôi lên ầm ầm để... bóp cổ cái xác-thịt đang bị căng-xé bởi những cảm dỗ thấp-hèn. Quyển sách ấy có, bởi vì chúng ta đã có một sức chịu đựng trên mực thường để làm cho tâm-linh thắng nhân-dục.

Mục-đích cón con ấy, ví quyền sách này không đạt được thì là bởi tài tôi không có, chứ không phải là tôi đã không để hết thì giờ và sức lực vào.

Anh ở chốn u-minh, soi thấu các cõi lòng, xin chứng-giảm cho.

Quê Hương Của Tài Hoa

Tôi còn nhớ, có một hôm, tôi đang ngồi trước bàn giấy, một chàng trẻ tuổi, tóc đầu chưa nhuộm một mảy phong-sương đẩy cửa bước vào. Chàng trẻ tuổi ấy, sau khi đưa bản thảo cho tôi xem, nói bằng một giọng cả-quyết :

- Miễn được sống ở Hanoi thì dầu ngày ăn một bữa, tôi cũng lấy làm sung-sướng. Tôi nhìn đôi con mắt sáng ngời, tôi nhìn cái thân hình gầy ốm.

Cửa sổ buồng giấy lúc ấy mở rộng. Những tiếng động xa xa của một xã hội đang vật lộn với cái sống gay-go, thoảng vào như một báo-hiệu. Tôi lo cho cái ngày mai thiếu thốn của chàng, bởi vì tôi đã rõ biết Ha-noi sẵn dành những gì cho những người túi lép. Bệnh lao với tất cả những cực hình của nó, có buông tha ai bao giờ đâu! Tôi buồn dầu bảo chàng tuổi trẻ :

- Ngài chắc chưa hình tưởng đến nỗi đọa đầy của những kẻ giò rét đến nơi mà trong nhà chỉ có một bộ quần áo mùa nực, và nực chảy mỡ, vẫn phải đeo bộ quần áo mùa rét...

Chàng thanh-niên nhìn tôi bằng một cái nhìn sâu thẳm, trong đó tôi đọc thấy một ý định sắt đá, rồi ngắt

lời tôi :

- Đói rét khổ-sở thế nào, miễn là được sống ở Hanoi thì lòng tôi cũng thỏa mãn.

Tiếng nói của Tài-hoa tự nó đã là một quuyền-dũ rồi, phương-chỉ sự coi thường đói rét lại thốt ra ở cái miệng hai mươi còn thom phức những tình cảm trong trắng của lòng. Tôi dơ tay bắt tay chàng trẻ tuổi :

- Anh đã nhất-quyết như thế, tôi xin hết sức giúp anh.

Một nét mừng bừng nở :

- Thế thì tôi có hi-vọng được sống ở Hanoi rồi.

Hanoi ! mà có phép màu gì mà cảm dỗ nổi đàn con em nghệ sĩ đến như thế ? Mà giấu trong lòng mà những thông-khoái gì để cho Tài-hoa có thể cam-tâm chịu đau-đớn, chịu cơ-cực để được gần mà. Chúng tôi ai ai cũng có dăm ba người bạn để chia đói, chia rét, chia vui, chia buồn, nhưng chúng tôi chỉ có một con nhân tình : Hanoi.

Hanoi, cái hầm nhân sự, cái vực nhân tâm. Phải ngụp vào đó mới thấy hết biến thái của đời. Nó là cái lò bát-quái trong đó một nàng tiên đã ném vào một ít phấn-hương cần cho sự sống của những kẻ... sống khác lẽ

thường.

Bao nhiêu cái tài đều phải đến tìm sự thực hiện của nó ở đây. Hanoi đã công nhận thì cả nước Nam sẽ công-nhận. Bao nhiêu tư-tưởng, bao nhiêu mệnh lệnh, bao nhiêu phong-trào về văn-chương cũng như về phong-tục, về chính trị cũng như về y-phục, đều tự hồ grom ban-bổ ra.

Hanoi, bộ óc và trái-tim của nước Việt Nam. Bao nhiêu nghị lực, bao nhiêu sáng- kiến, bao nhiêu đau đớn, bao nhiêu đọa đầy, bao nhiêu phần uất đều tập-trung ở đây.

Hanoi là hòn pha lê gọt một trăm mặt phản-chiếu tất cả các hình-thức sinh-hoạt của đất nước.

Biết Hanoi là biết tất cả. Khách tài hoa là những kẻ muốn biết, biết nhiều, đều đổ xô về.

Tuy Hanoi là kinh đô của những cuộc vui, nhưng nó cũng chứa trong lòng cả một thành sầu, cả một biển thảm. Mà tai ác thay, cái sầu thảm của nó, chỉ những người có một tâm hồn nghệ-sĩ, đã biết đem bán mình cho một sứ-mệnh, xả thân cho một lý-tưởng mới cảm thông thấy.

Vì những tâm-hồn cao thượng vốn sẵn có một duyên nợ với cái buồn, cho nên Hanoi mới là miếng nam-châm hút tất cả các Tài-hoa lại.

Là thủ phủ của cao vọng, trong khi nó dắt vài người lên đài vinh quang thì hằng hà sa số kẻ đã bị nó chôn vùi cạnh bờ sự nghiệp.

Đây mới là cái chỗ náo nùng và nên thơ chỉ có nó có.

Than ôi, từ cái giường nhà thương cho đến cái hi-vọng nổi danh nó vẫy một chàng nghệ-sĩ từ đâu đến Hanoi lập-nghiep, có biết bao nhiêu là bể lòng sôi nổi, bao nhiêu là nước mắt nuốt thần, bao nhiêu là công-việc dự định ! Biết bao nhiêu là cố gắng. bao nhiêu là nản lòng, bao nhiêu là nhục nhằn cam chịu, bao nhiêu máu tửy hoại phí, bao nhiêu lo toan, bao nhiêu phần uất, bao nhiêu tiếng than chết ở trong tim ! Thật là ngàn ngàn, vạn vạn bài thơ hay bị chìm vào trong vô-tận của thời-gian, bị lạc trong mông-mênh của không gian.

Vì thế cho nên trong cái biển cả văn chương, không có đoạn văn nào xánh được với mấy hàng chữ vắn-tắt mà thầy khán-hộ đã biên trên quyển sổ nhà thương : «Đêm qua, lúc mười một giờ Nguyễn văn X..., văn-sĩ, đã chết về bệnh lao...

Mấy hàng chữ vắn-tắt ấy, éo le thay, chỉ có khách tài-hoa mới hiểu thấu được cái nghĩa xa rộng. Bởi vậy cho nên dù biết Hanoi là một con nhân-tình độc-ác, nhưng một khi nó đã cất tiếng gọi thì tài hoa lập-tức lại ngay.

Lại để tìm lấy một phút cảm mê-ly. Lại để tìm lấy một chút sông sôi-nổi. Lại để thả hồn đến chỗ tuyệt-vời. Lại thu-thập lấy những tài liệu để làm đầy đủ cái xứ mệnh mà Thượng đế đã đem trao cho mình.

Bởi vì Hanoi là quê-hương của nghệ-sĩ, cho nên sau khi sự lại thăm bà thân-sinh ra anh Vũ-Trọng-Phụng đã làm nảy ra ở trong đầu tôi cái ý-kiến viết quyển sách này, tôi lại phải quay ra Hanoi để điều-tra, để ghi ngay lên ở những trang giấy này những thực cảnh mà bọn nghệ sĩ đang sống.

Trước khi tôi vén những màn bí-mật của đời họ, tôi muốn bảo trước để các bạn biết rằng : nghệ-sĩ cũng là người với tất cả những yếu ớt của thằng người đầy thôi. Nó có khác là với những yếu ớt của thằng người, nghệ-sĩ lại muốn rèn lấy cho mình có được những thiêng liêng mạnh dạn của thiên thần.

Tả lại những vật-lộn, những đau đớn, những băn-khoăn, những sục-tìm của họ - và cả những bản thủ lỗi lầm của họ nữa - tôi chỉ muốn các bạn để-ý đến những

nỗ lực của họ để đi đến lý-tưởng nó là tất cả lẽ sống của đời họ. Và nếu trong đời cá-nhân, có một hành-vi nào đáng kính-phục nhất thì tức là sự cố gắng để sao cho mình ngày một hơn mình.

Dăm Chàng Nghệ Sĩ Như Mây Đó ¹

Phố Khâm thiên sáng rực. Hai bên hè, tha thướt những áo màu. Trước cửa nhà, bọn chị em phấn điểm son tô, ngồi bày hàng đợi khách. Trên đường dựa, xe cộ đi lại tới tấp.

Sự sầm-uất của đại bản doanh son phấn đã đi đến chỗ cùng-độ của mình.

Những ông béo phì, ăn mặc chải chuốt ở trên ô-tô bước xuống, mấy chị em trẻ măng đứng phắt giây, chạy ra níu lấy.

Lớn-vồn ở những chỗ mà ánh-sáng không le-lói mấy, từng đôi trai gái khoác tay nhau, chuyện trò và đi đi lại lại.

Các từng gác ném những tiếng *tom*, *chát* xuống như ếch kêu. Ở ngoài bao-lan, những cặp quan-viên cô đầu cười nói vang lừng.

Người ta gọi nhau, người ta nói tục, người ta đùa nghịch âm-ỹ.

1 Câu thơ của Trần-Huyền-Trân mà tôi dùng để làm đề mục của chương này

Chợ mãi-dâm đương trong lúc náo-nhiệt, kẻ mua... người bán... bày ra cả một quang cảnh ồn ào và hỗn độn.

Tôi lướt qua cái ồn ào và hỗn độn ấy, rồi tôi tạt vào trong một cái ngõ tối um. Tôi chèo không biết bao nhiêu là bậc thang, rồi tôi đến áp tai vào một cánh cửa. Những tiếng ngâm thơ ở bên trong vẳng đưa ra. Tôi vui-mừng, thốt ra :

- À, có nhà !

Tôi đập cửa, rồi vào với một câu hỏi :

- Sao mới có gần chín giờ mà các anh đã đi ngủ ?

Mấy người đang nằm ở chiếc chiếu dài dưới sân ô cả giấy, rồi một người trả lời :

- Miễn cưỡng phải đi ngủ đây chứ. Hôm nay hết tiền mua dầu.

Một người khác nói :

- Huynh có muốn cho chúng đệ sáng sửa thì bỏ một hào ra. Và nếu không thì huynh nằm xuống đây nói chuyện với chúng đệ cũng chẳng hại gì.

Tôi lấy ra một hào.

- Nhưng ai đi mua mới được chứ ?

- Các đệ chứ còn ai. Nào giầy đi chúng mày để gấp thăm xem chẳng nào phải...

- Thôi, không cần phải gấp thăm nữa, ra mượn thẳng nhỏ gác ngoài, cho nó ba xu thì nhanh như điện.

- Và nó ăn bớt vào đấy hai xu nữa thì cũng còn đủ để cháy suốt sáng. Cái đèn của chúng ta cũng to ngọn lắm cơ mà.

Ngọn đèn búp-măng bùng sáng, chiếu một quanh-cảnh bừa-bãi. Nhưng trong cái bừa bãi ấy, có một cái gì nên thơ mà chỉ những nghệ sĩ mới tạo ra được.

Tường không có một tranh ảnh, căn buồng không một chiếc giường, chứ đừng nói đến tủ. Lù lù ở giữa nhà một cái bàn to, chồng chất những sách và bừa-bộn những giấy má. Có hai cái ghế với một cái mề thế thôi.

Trong góc buồng, một chiếc va-ly, một cái cặp. Phía trên tường, treo mấy bộ quần áo. Cạnh đấy, một rổ bát và trời ơi ! có một cái đèn côn, nhưng có lẽ vì đã lâu không đun, nên hoen lên những dỉ.

Đấy, nhà cửa chỉ có thế thôi. À quên, và ba cái bộ mặt khôì-ngô, tươi cười của ba chàng thi sĩ : anh T. anh B.

và anh C.

- Trời ơi, giờ rét thế này mà các anh không nằm giường, lại nằm sàn gạch thì lạnh chết đi thôi. Coi chừng không ốm đấy.

- Ấy chúng đệ dự định mua giường đã một năm nay, nhưng mà chưa mua được. Bây giờ thì không đóng giường nữa. Chúng đệ đã đặt đóng hai cái đi-văng, và hiện đã đặt được sáu đồng rồi.

Tôi nhìn anh T... bằng một cái nhìn hoài nghi đối với số phận những chiếc đi-văng của anh :

- Không khéo sáu đồng bạc ấy lại mất ngóm, vì một khi các anh có tiền lại đi hát hết, chứ chả chịu lấy đâu.

- Ủ, lần này thì nhất quyết lắm. Thế nào cuối tháng cũng lấy cho nhà cửa nó có vẻ một chút, để cho các em khi vào có những cảm-tình đẹp.

Anh C... dơ tay phản-đối ngay :

- Nếu phải chờ nhà cửa có vẻ, các em mới có được một chút mỹ-cảm thì những các em ấy, đây không cần. Đây chỉ nằm chiếu và đắp chiếu thế này, chẳng ai cảm thì thôi. Thằng T... thế mà soàng.

Rồi quay sang tôi :

- Đệ mới làm được bài thơ «cái nhà hoang» đọc đề huynh nghe.

Tôi nằm xuống chiều :

- Ngâm lên nghe thú hơn.

Anh C... đặng hắng lấy giọng, rồi ngâm vang nhà. Cái giọng ảm áp của anh như đuổi hết cái lạnh-lẽo của mùa đông ra khỏi cửa. Anh ngâm xong, tôi nhồm giậy :

- Hay, hay quá, giọng anh khá lắm.

Anh B... xen vào :

- Ấy là nó từ sáng đến giờ chưa com, cái giọng hơi «lả» một chút, chứ không thì còn hay nữa.

Tôi sững sốt :

- Thật à ?

Cả ba đều đồng-thanh :

- Thì đúng. Chúng đệ thế là thường.

- Thế tiền nong kiếm được đâu mà đến nổi thế ?

- Kiếm được bao nhiêu ! Thơ bây giờ ai mua. Lâu lâu viết ít truyện ngắn và truyện dài, mấy hào một trang...

Đảng nào thì cũng là bấp bênh, âu là bấp-bênh một thể. Kiếm được đồng nào hãy chơi đã. No đòn cho bỏ lúc đói góp. Đòi thể lại thú. Nghệ-sĩ phải nuôi hồn, không thể sống cái lối đo lọ nước mắm, tính củ dưa hành được. Xác thịt cũng phải cho nó «sóng gió» như lòng mình...

- Nhưng thể thì có khi hại cho sức khỏe.

Cả ba đều nghĩ ngợi. Rồi anh T... vùng nói với tôi :

- Ủ mà có lẽ thế. - Thôi sau này có tiền ta phải tiêu dè-dặt, chúng mày ạ - À anh, nhiều khi nhìn đói hai hôm rồi, đi chén một bữa cực-kỳ no say, tôi thấy dạ dày nặng anh-ách, khó chịu vô-chùng - Thôi chúng mày ạ, phải đề phòng một chút, không lao thì khôn.

- Tao thì không thể lao được, tao chỉ lo đau dạ dày.

- Dạ dày với lao, tao không sợ. Tao chỉ thấy lạnh lòng thôi. Thiếu tình yêu, tao cho khổ hơn là thiếu cơm và thiếu áo.

Tôi nhìn anh C... :

- Nhiều nữ độc giả cảm anh, viết thơ và gửi ảnh về cho anh lắm cơ mà.

- Nhưng một khi gặp mặt thì đệ không cảm được họ, hay họ không cảm được đệ thì đúng hơn. Chỉ ba câu

truyện là đã thấy chán nhau. Những tập-truyện trưởng-giả làm cho họ không chịu được truyện đệ. Mà cái tâm-tính bạt-mạng của đệ cũng làm cho đệ không chịu được những lối kiêu-cách và đả-đo của họ. Họ thiếu tâm hồn.

- Nói rằng họ thiếu tâm-hồn thì cũng không đúng. Họ thiếu cái tâm-hồn để hiểu một nghệ-sĩ thì đúng hơn. Tôi chắc dù họ thích thơ của các anh đến đâu, nhưng một khi đã bước chân vào đây, thấy cái nhà của các anh như cái tổ chuột thế này, thấy sự đói rét bày ra một cách công-khai như thế này thì họ.....

- Thì họ vội-vàng về lấy những ông ký. Đủ ăn và đủ mặc !

Anh B... ngồi nhồm giậy :

- Nhưng mình cũng không nên trách họ, mà chỉ nên thương họ.

Lại có tiếng gõ cửa. Rồi ông K... là thư-ký một hãng buôn bước vào :

- Tối nay các anh không đi chơi đâu à ? Tôi đến đây chỉ sợ không gặp, tôi hát bên 86, các anh sang chơi với tôi. Không có các anh buồn lắm. Con Thảo nó cứ hỏi đến các anh mãi và bắt tôi đi tìm cho bằng được.

Anh C... giới-thiệu ông K... với tôi, rồi bảo :

- Chúng tôi rất tiếc. Hôm nay còn phải tiếp ông bạn.

- Thì xin mời cả ông bạn cùng đi.

Tôi chưa kịp trả lời thì anh T... lại nói ngay :

- Bạn tôi không bao giờ thích đi chơi với những người lạ. Thôi anh bằng lòng vậy.

- Ô thế thì ai uống rượu làm thơ. Đệ đã bảo chúng nó làm cháo rồi, không gọi được các anh thì con Thảo nó...

Cả cái lòng lạnh và cả cái dạ lép đều cùng chẳng lưỡng-lự ; anh T... thì nắm áo kéo ông K... ra cửa, còn anh C... thì bảo với ông :

- Đi được thì người ta đi ngay, việc gì phải ép. Anh về bảo với con Thảo rằng buổi tối hôm nay của chúng đệ là để cho tình bạn.

Vô-phúc cho ông K... lại nói cái câu trách-móc :

- Thế đệ đây không phải là bạn của anh hay sao ?

Anh C... tàn nhẫn như một bà mẹ chồng :

- Anh là bạn chơi nhảm, bì với đại-huynh của chúng tôi thế nào được.

Anh T... vội-vàng chữa nhẹ bớt sự tàn-nhẫn của anh C... :

- Thôi về đi, không mợ nó mong, chúng tôi hôm nay có một truyện cần phải bàn với nhau.

Ông K... quay đi, còn ngoái cổ lại :

- Thế xong việc, sang nhé, chúng tôi chờ.

- Điều đó thì chưa chắc.

Anh C... khóa cửa, rồi lẩm-bẩm :

- Đói thế này mà ăn cháo gà thì cũng thích đấy, nhưng...

- Tiêu làm sao được những cái tầm-thường của chúng nó. Thắng B... mày có đói lắm thì sang đi, tao thấy mày than-phiên từ chiều.

- Ô, cái dạ giầy kê cứu thì tao phải than. Nhưng than vãn và đi chơi với những thằng thô tục là hai thứ khác nhau. Vừa mới thấy nó nói đến cháo gà là tao hết đói ngay. Tao có tiếc là chỉ tiếc con Thảo. Nó hát và ngâm thơ hay. Nó lại có một cái hồn để hiểu chúng mình nữa.

- À, thế nghĩa là mày vẫn còn tiếc ?

- Ô thì tao phải biết tiếc những cái đáng tiếc chứ. Mà «quân-tử» quá lắm, rồi thành gàn đấy.

Tôi bật phì cười :

- Tại sao các anh ghét ông K... thế ?

- Thì huynh trông cái mặt nó. Người ta nói đến thế mà không hiểu.

Anh C... hút một điếu thuốc lào :

- Cái mặt nó thì cũng không đáng ghét mấy, cái mặt chúng mình cũng chẳng hơn gì. Ghét là ghét cái bụng nó hèn. Hôm trước đây, chúng đệ muốn đi chơi, nhưng chỉ có bốn đồng, bảo nó thì nó nói nó có năm đồng. Nhưng đến khi tới nhà hát, lúc đi mua thuốc phiện, lại thấy nó tòi ra cái giấy hai mươi đồng. Mười một giờ tối hôm ấy, chúng đệ về hết rồi từ đấy, tẩy chay nó triệt để. Lần nào, nó đến đấy hát, cũng lại mời, nhưng không bao giờ chúng đệ đi nữa.

Thậm chí có lần nó mua bia đến đây mời, chúng đệ cũng không uống, để cho nó ngồi uống một mình.

- Thế nghĩa là có khi kẻ mời cao-lương mỹ vị không thèm, mà lại đến thằng bạn nghèo bắt nó phải chạy bữa cơm rau.

- Chính vậy. Chơi với nhau không có cái tình và lòng chân-thành thì không còn nghĩa gì nữa. Nếu chúng đệ vụ sự ăn uống thì đã kiếm nghề khác từ lâu rồi.

Anh C... đang nằm ngân-nga, lại vùng giậy rót nước uống :

- Này chúng mày, ồ thế mà tao thấy rời cả chân tay đây. Thằng T..., nó nhịn đói giỏi thật. Vẫn nói truyện như thánh phán được. Thôi mai lại phải đi... «giang hồ» chứ ở nhà thì rồi đến chết đói hay sao. Tao mai sớm phải lên Ngọc-Hà với thằng Q... Cái gì chứ cơm thì nhà nó lúc nào cũng sẵn.

Tôi móc ví :

- Nếu các anh muốn bắt đệ chạy bữa cơm rau thì đây, may ra cũng đủ. Hôm nay, đệ không «giàu» mấy.

- Ô, năm hào thì đủ lắm lắm rồi. A-lê, thằng nào đi gọi phở, chúng mày.

- Thì thằng B... phải đi chứ còn ai, vì nó háu đói nhất.

Anh B lắc đầu :

- Đói với người khác thì sự háu đói là một cố chánh-đáng nó bắt đầu gỏi phải bò trong khi đói. Nhưng đói với chúng mình thì lại là một cái cố nó cho tao quyền

được nằm yên, chờ chúng mày đem phở đến tận miệng. Nếu chúng mày không hiểu cái lẽ đó thì thôi, tao đành nằm chờ chết đói.

Nói xong, anh B lại thu hình nằm xuống như con tôm. Chúng tôi bật phì cười.

- Ăn phở xong mà uống nước lã thì nguy quá. Thằng nào đi đun nước chúng mày.

Anh B... cheo cái khăn mặt :

- Ô thế thì để tao. Nhưng củi hết cả rồi, còn đâu. Mà bản thảo của những thằng «dự khuyết văn-sĩ» nó đưa nhờ chữa thì đã đun sạch buổi sáng hôm nay. Hình như trè cũng chỉ còn có vài cánh. Mà bây giờ mười một giờ đêm rồi, còn đi mua đâu.

Anh C... lại phía va-ly, dỡ gói nhật trình, hí-húi một lát, rồi dơ tay đeo lên :

- Ô thừa đủ một ấm. Cái thằng B... là chúa vung quẳng bỏ vãi; và mày không hiểu cái công-hiệu của sự nhặt nhanh. Các khe giấy và khe va-ly còn bao nhiêu là trè.

- Trè có rồi, nhưng củi đâu ?

Anh T... nhìn khắp chung-quanh nhà, rồi đứng giậy ra sân. Tôi nghe như có tiếng chẻ củi, rồi anh T... đi vào :

- Đẩy xuống bếp mà đun, khối củi rồi.

Tôi nhìn xuống chân anh thì đôi guốc đã biến đâu mất. Tôi mỉm cười :

- Thế thì tôi chịu các thầy.

- À huynh tính, Bernard Palissy còn dỡ nhà để đun men, chúng đệ không chẻ được đôi guốc để đun nước đãi khách hay sao ?

Cầm chén nước, tôi giật mình :

- Ô trè mạn sen ! Nhưng các anh không để trong lọ, nên nó cũng bay mất hương đi nhiều.

- Huynh xem, trè có khá không ? Chúng đệ đã nhất quyết nếu không có trè thì uống nước lã, chứ uống trè thì phải trè ngon.

Anh T... nói xong, nắm cánh tay tôi :

- À, đệ có một tâm-sự muốn hỏi huynh. Huynh cho biết ý-kiến, chứ hai thằng ranh con này thì chúng nó bàn mèo bàn chuột không biết đảng nào mà tin. Đệ có một mối tình nặng quá.

Anh T... lại mở va-ly lấy ra một cái gói đem đặt trên bàn ; anh kính cẩn và âu-yếm mở ra.

- Đây huynh nhìn, huynh xét, rồi đệ sẽ nói truyện.

Trước mặt tôi, năm vuông lụa bày song song. Trên thân lụa, những giòng chữ thêu bằng tơ xanh nhỏ li ti.

Tôi cúi xuống đọc, rồi tôi bàng hoàng :

- Một bài truyện ngắn của anh ?

- Vâng, một bài truyện ngắn của đệ, mà một người bạn gái vì yêu nó đã thêu lại cho đệ.

Mùi nước hoa ở lụa bốc ra thơm phưng-phức. Tôi đắm đắm nhìn :

- Sao lại có người yêu văn đến thế này ? Trời đất ơi ! đường thêu đẹp quá và khéo quá !

Anh T... nói bằng một giọng sốt-sắng :

- Cứ một cái cảm tình như thế này thì dù biết vài năm nữa, chắc chắn là mắc bệnh lao, đệ cũng cứ theo đuổi nghệ văn. Nhịn đói, uống nước lã, nghĩa gì. Mỗi khi đệ cầm bút, đệ nghĩ đến đôi con mắt đã.. mờ đi vì thêu những giòng này, rồi đây sẽ đọc những chữ đệ viết, đệ thấy xướng rộn người, đệ thấy đệ có thể chuyển được

núi, tát được bể. Lòng tin-tưởng của đệ lúc ấy có thể cảm hóa được những đứa khốn-nạn nhất ở xã hội. Đệ muốn lấy cô ta làm vợ quá. Huynh nghĩ sao ?

- Thế đã gặp nhau chưa ?

- Cô ta có đến đây một lần. Tôi nhìn quanh nhà :

- Thế...

Anh T... hiểu ý tôi, vội ngắt :

- Cảnh nghèo-nạn của đệ không làm cho cô ta sợ. Chúng đệ ý-hợp tâm đầu lắm. Thấy đệ thiếu thốn, cô ta có đưa cho đệ hai mươi đồng, đệ nhất định từ chối; đệ không thể để cho đồng tiền dính-líu vào những môi tình như thế này được. Cô ta thấy đệ từ-chối, cô ta khóc, khóc thảm thiết, nhưng đệ cứ bấm gan. Đệ muốn giữ cho được trong sạch.

- Thế có đẹp không ?

- Không đẹp lắm. Nhưng đệ yêu, yêu tha-thiết cũng như cô ta đã tha thiết yêu đệ. Đệ muốn lấy lắm, lấy ngay, huynh bảo sao ?

Tôi nghĩ-ngợi giờ lâu, rồi tôi bảo anh T... :

- Anh muốn hỏi thằng người khôn ngoan ở trong tôi, hay muốn hỏi thằng nghệ sĩ phóng-khoáng ở trong tôi, vì chắc anh đã thừa biết, trong chúng ta bao giờ cũng có hai thằng.

- Xin huynh hãy cho nghe ý kiến của thằng người.

- Thằng người tính-toán ở trong tôi khuyên anh không nên. Anh hãy chờ đến bao giờ gây được một địa-vị khá-dĩ nuôi nổi vợ con đã. Người chồng có nhiều trọng-trách lắm ; mà cái trọng trách thứ nhất là không thể để cho vợ con đói rét. Bây giờ kiếm chác chỉ đủ mình ăn, lấy vợ thì đói rét trông thấy. Ái-tình không thể sống bằng nước lã và khí-giờ, phải có cơm gạo, phần sếp, the lụa. Tôi chỉ lo sự túng-bần sẽ biến tình thành lụy. Mà tình đã đến lụy thì hận lòng cũng không bao xa. Anh làm khổ cho anh và cả cho người ta. Vả lại một khi đã luẩn quẩn về sinh-kế, thì anh còn đâu đủ thư thái để trước-tác như bây giờ nữa. Anh sẽ thôi làm thơ, thôi viết văn, hay có viết nữa thì cũng là cái lối thơ... «gạo», văn «gạo». Thôi viết văn, thôi làm thơ thì một người như anh, còn lấy gì mà sống.

- Thằng người khôn-ngoa của anh đã dẫn đo mọi lẽ, khuyên đệ không nên rồi. Thế bây giờ xin cho biết ý-kiến của thằng nghệ sĩ.

- Nghệ sĩ thì không bao giờ dẫn-đo, chỉ chạy theo tiếng lòng.

- Thế thì đệ phải lấy ngay. Cô ta yêu là yêu thằng nghệ-sĩ ở trong đệ, đệ không có quyền đem thằng người nhập-cuộc. Đệ nên lấy chứ anh ?

- Cái đó tùy anh. Đệ đã đem bày ra hai ý-kiến, còn sự quyết định thì ở như anh.

- Thằng C..., thằng B... chúng mày nghĩ thế nào ?

- Thì chúng tao cũng vẫn đã bảo mày có hai đảng như thế, tùy mày chọn.

Anh T... phân-vân, rồi gắt :

- Nếu đã tùy thì tao còn hỏi chúng mày làm gì nữa.

Chúng tôi còn đang bàn cãi thì lại có tiếng đập cửa, rồi thì tiếng đàn-bà gọi nheo nhéo :

- Các anh ơi, mở cửa mau, em bảo cái này.

Anh T... vội vàng thu những vuông lụa ở trên bàn cất đi. Thảo tươi-cười bước vào :

- Tại làm sao các anh không sang ? Họ đợi mãi các anh để uống rượu. Họ phải em sang, bắt em phải triệu

các anh cho kỳ được. Không họ sẽ phạt em. Thôi các anh nể em sang một chút. Uống rượu xong, em xin đề các anh về, thế không giữ.

Tôi thấy Thảo có bụng quỵn cổ, liền bảo bạn :

- Thôi tôi về, bây giờ đã khuya rồi, đề các anh sang, không họ phạt em Thảo thì cũng tội-nghiệp.

Anh C... bảo Thảo :

- Em đã thừa biết bọn chúng anh đây quý em cả. Em gọi một tiếng, chúng anh đi ngay. Nhưng sở dĩ lần này, chúng anh không thể đi được là vì chúng anh không thích bọn đó.

- Tại sao ? Bọn họ phục các anh lắm cơ mà ?

- Phục là một lễ khác, chơi là một lễ khác. Chơi để mua vui hay để mua buồn ? Em có con mắt tinh đời, em cứ xét cử chỉ của họ thì cũng đủ rõ tại sao chúng anh không thể gần được. Chứ không phải rằng chúng anh không nể lời em.

- Đã thế thì em đâu dám ép. Thôi em cứ nói phất với họ rằng các anh đi chơi rồi, thế là xong.

Thảo quay đi còn quay lại bảo C... :

- Mai mười một giờ, phải ở nhà em sang chơi đây. Sang không có nhà thì chết với em.

Gần một giờ, tôi đòi về, các bạn tôi còn giữ lại.

- Đêm khuya lắm rồi.

- Anh em ta mà cũng nghĩ đến đêm khuya ư ? Chuyện đương vui. Chúng đệ cũng định chơi nốt đêm nay, rồi mai viết.

Anh B... nói ngay :

- Viết, mai lấy gì ăn mà viết. Tôi nhất-định lên Ngọc-Hà.

Rồi anh B. thở dài :

- Nghĩ chúng mình cũng kỳ-quái. Hễ có tiền là tiêu-phí hết ngay. Rồi đến khi cần dùng thì không có nữa. Ấy đang cần tiền gạo để viết thế này, nhưng giá có thì có nghĩ đến đong gạo đâu, lại đi chơi nhảm ngay. Chúng đệ thật có bữa ăn cháo, ấy thế mà có tiền thì liền ăn tiêu như ông Hoàng, nhất là hết nhin. Biết thế là bậy, mà cũng không tài nào đổi được. Chúng đệ chỉ khôn-ngoa trong khi không có tiền.

Anh C... lắc đầu :

- Kể thì chúng mình có tiêu bao nhiêu đâu, bằng cái dòn của nhà giàu. Mà nói cho đúng ra thì cũng chẳng có tiền đâu mà chơi nhiều. Đệ tưởng-tượng giá giờ cho đủ ăn, đủ tiêu, hàm-dường, nghĩ-ngợi cần-thận, rồi mới viết ra một tác-phẩm thì hay biết mấy.

- À lúc ấy thì lại không viết được chứ.

Anh C... không đề ý đến lời nói của anh B... nói nốt những điều nghĩ của lòng mình :

- Nhiều khi vì cần tiền, phải viết vội viết vàng, bức quá. Ấy thế mà muốn bỏ nghề không được. Thật là cái nghiệp-chướng văn chương ! Nhiều khi thật cũng hận với giờ.

Anh T... phản đối ngay, bằng một giọng hăng-hái :

- Sao lại hận ? Tuy chúng ta có nhiều lúc thiếu thốn, nhưng thơ văn đã đem lại cho chúng ta bao nhiêu phút say-sưa. Chúng ta đã nhờ nó mà thấy mình cao-đẹp biết mấy. Cái thiên-chức mà Thượng-đế đã trao cho chúng ta không phải là một nghiệp-chướng. Chúng ta phải coi là một ân-huệ. Cái ân-huệ ấy Thượng đế ban cho chúng ta liền một lúc với cái tâm-huyết, cái thông-minh, cái chí-khí mà đại đa số loài người không có.

Đã có những của báu vô giá ấy ở trong mình rồi, cái túng-thiếu, cái đói rét, cái nhục nhằn, nào có nghĩa gì. Hay là chỉ để tăng thêm sức nóng cho lửa thiêng đang âm ỷ ở trong gân cốt chúng ta. Bữa cơm của chúng ta có thiếu đi một miếng thịt hay một miếng cá, hay giản hoặc, chúng ta có bị một vài nhà xuất-bản tham-lam bóc lột một tí nữa, xã-hội loài người cũng chẳng thay đổi gì cả. Nhưng nếu tất cả chúng ta để cho tâm hồn sút mẻ đi mất một vài miếng, nếu chúng ta để cho nhân-dục thắng tâm-linh thì cảnh tượng trái đất sẽ ra thế nào ?

Sẽ tồi-um !

Ngoài chúng ta ra, ai là người có thể thay chúng ta dắt loài người đi đến chỗ thức hiện của số-mệnh mình? Ai là người có thể đem đến cho họ bông hoa thơm nó làm cho nhẹ siêng-xích cái đời khổ sai của họ. Nhà văn là những kẻ đi khai-sơn, phá thạch cho thể nhân trên con đường mai-hậu. Ta nhận chân được cái thiên chức ấy rồi thì bao nhiêu những nhục-nhằn đói rét, những đọa-đầy thiếu thốn sẽ không còn là nhục nhằn, đọa đầy nữa. Giời sinh ra nghệ sĩ mà cũng để cho ra hán vào hài thì còn làm sao mà hiểu được nỗi thống khổ.

Nếu có kẻ nào nó thấy chúng ta nghèo nàn mà bĩ thử, thì ta chỉ nên thương họ.

Tôi đã đem trình cho các bạn biết gần hết cuộc đời và tư-tưởng của ba chàng nghệ sĩ. Bây giờ tôi xin cáo từ.

Ba chàng đi bộ đưa tôi xuống mãi tận cuối Khâm thiên.

Khi gần từ giã, anh B... bỗng thốt ra :

- Đệ chỉ thích làm thơ. Nhưng không kiếm được tiền, thành thử, muốn sống, phải buộc lòng viết truyện ngắn và truyện giải, khổ thay, độc giả bây giờ chỉ mới biết nghiện có hai thứ ấy.

- Mà họ lại chỉ nghiện những truyện tình mơ-mộng và vân-vơ. Sách hơi đứng đắn một chút là không bán được. Sách triết-lý, độc giả sợ như là hổ báo, mà nhà xuất-bản cũng sợ như bệnh lao. Thì đây anh xem, những sách xuất-bản ? chỉ một đôi trai gái theo đuổi nhau, chẳng có gì khác.

Anh C... nhún vai :

- Thì chúng ta hãy cố hết sức mình đi, cái nó phải đến rồi nó sẽ đến.

Những Gáy Vàng Đuộm Máu

Một buổi trưa mùa hè nắng chói. Tôi lần theo con đường Carnot, ẩn mình trong những dặng sáu để tránh cái nắng thiêu người.

Thuộc vào cái thế hệ đã dám đem óc phân-tách để phê-bình những hành-vi của cha ông, và nhìn đời với tất cả những thực trạng của nó, tôi không chối cãi và tôi rất cảm ơn những công cuộc lợi-ích của người Pháp đã làm ở sứ này. Tôi hồi tưởng đến những đoạn lịch sử mà ông cha ta đã làm-lỗi. Tôi hồi tưởng cả lại những làm-lỗi của đời tôi. Rồi thì lòng tôi bỗng thấy nặng một cái gì như khắc-khoải, như bồn chồn, như đau sót.

Tôi thấy tôi không bằng lòng tôi cũng như tôi đã không bằng lòng cha ông.

Tôi nói thế không phải là để kết-tội. Và tôi cũng không sợ người đời dị-nghị tôi là bất-hiểu, bất-mục đầu. Làm con cháu, chúng ta phải thành-kính đối với ông cha, nhưng làm người biết nghĩ, chúng ta còn có con mắt để nhìn và khối óc để xét. Chúng ta không thể để cho thằng con làm hại thằng người, bởi vì khi cha ông ta cúi mình xuống cái nét mặt còn mặng sữa của chúng ta, các ngài đã mong mỏi và cầu xin với Thượng đế sao cho chúng ta thành những con người cho ra người. Cha ông

ta đã muốn cho chúng ta có đôi cánh để bay cao thì các ngài cũng đã biết cho chúng ta rằng trước khi làm con, chúng ta hãy phải làm người. Mà muốn làm người cho xứng-đáng với cái tên ấy, chúng ta không thể để cho một vài điều tiêu-tiết của chữ hiếu làm hiểu, nó buộc chúng ta không được nhìn bằng đôi mắt xét-nét của thằng người con đường mà ông cha ta đã bước. Chúng ta không thể để cho bất-cứ một cái gì làm nhụt cái khí-phách của thằng người để cho nó phải bẻ lại. Chúng ta không thể vịn vào bất-cứ một lẽ gì mà không dùng đến tận-độ những bản năng của thằng người chúng là những khi giới mầu nhiệm giúp chúng ta đi được một cách can-đảm đến số-mệnh của chúng ta, cái số mệnh mà cha ông ta ao-ước và cầu-mong, cái số-mệnh lờ ánh-sáng của thằng người nó đã dám ôm vào lòng cái hoài-bảo : phải sao cho hơn cha ông.

Kết quả còn chìm trong vô định của ngày mai và còn chờ sự định-giá của lịch-sử, thằng người của chúng ta không biết có hơn được cha ông không, chỉ biết rằng chúng ta đã muốn và đã dám làm theo cái ước-nguyện của cha ông.

Tôi không kết-tội bởi «kết-tội quá-khứ là thừa, lo gây-dựng tượng-lai mới là việc trọng»

Anh Trương Tửu, anh còn nhớ chẳng câu nói ấy, câu nói tâm-huyết mà anh đã nói với tôi trong khi chúng ta cùng chủ-trương tờ Ích-Hữu đổi mới. Tờ Ích Hữu không trường cửu bởi vì độc-giả của đất này còn đang chìm trong những truyện tình mơ-mộng; thích những truyện khôi hài vắn vơ nhưng những phút thiêng-liêng mà chúng ta đã thả hồn cho cố-kết vào nhau, không bao giờ tôi quên cả. Chúng ta thất-bại bởi vì chúng ta đã không thể chiều theo những cái thích thấp-hèn của độc giả.

Anh Trương Tửu, ngày nay anh đã bước vùn vụt trên con đường danh vọng, anh còn nhớ chẳng những lúc mà chúng ta chung sống với nhau trong khi chúng ta còn chập-chững bước trên con đường văn nghệ.

Cầm bút viết quyển «Đời nghệ-sĩ» này để mong đời hiểu chúng ta, hiểu sự cố gắng của chúng ta, tôi nghĩ ngay đến anh.

Tôi nhớ lại những ngày mà anh ngồi còm còm chữa bản thảo quyển «một người» cùng dẫn dụ cho tôi những mảnh-khóc hành văn mà anh đã thấu-thập được trong khi anh khảo cứu đã viết văn phê-bình.

Tôi nhớ lại những đêm, mưa làm dì-dào những tàu chuối, chúng ta đã khóc với nhau khi bàn đến cái thiên-

trách của chúng ta đối với tương lai của văn học.

Tôi nhớ lại những buổi sáng, vì tính tôi mê chơi, anh phải đi đón đường đón chợ, để bắt tôi về quê anh viết cho xong quyển «con đường hạnh-phúc».

Ngày nay, tuy lý-tưởng không cho chúng ta hợp-tác với nhau, nhưng, tôi không bao giờ tôi quên được những ngày mà tôi đã viết quyển «một người» ở quê anh.

Chúng ta đã sống những phút cực-kỳ sôi-nổi và sung-sướng của tình bạn, của đời nghệ-sĩ, mà hôm nay tôi đem vén những tấm màn bí-mật lên để cho đời khỏi hiểu lầm chúng ta, vì mấy con cừu ghẻ nó đang bơi do trát trấu cả làng văn bằng những tác phẩm «mất giây», bằng những truyện «chàng ơi, nàng hỡi».

Tôi vẫn biết rằng ai đội nón lệch thì người ấy xấu, mà chúng ta chỉ nên làm việc trong im-lặng, trong bóng tối, nhưng thời thế xử nhiên, anh thử nghĩ xem có phải có những lúc nghiêm trọng mà chúng ta cần phải bài trừ đi các trợ lực, để cho những tư-tưởng của chúng ta truyền-bá đi được rộng và được sâu không.

Có nhiều cách nhỏ đi những cỏ xấu, tôi chọn cái cách nguy-hiểm nhất : làm cho đời hiểu nghệ-sĩ để đời tự nhổ đi những cỏ xấu, tự bài trừ những tác phẩm không

phải do tâm-hồn nghệ-sĩ nghĩ và viết ra.

Nhìn những sản phẩm do những khối óc bản thủ và đầu cơ đem trưng bày ra nhan nhản ở các hàng sách, tôi thấy chúng ta không thể ngồi yên để cho những «ung thư» ấy đầu độc quần-chúng được. Tôi không quản những lời dị nghị mà bạo dạn viết quyển sách nhỏ này để cho mọi người đừng có cái lỗi phê-bình cá mè một lứa.

Giá bầu giờ mà không vắn đục, thì tôi cũng để mặc cho thời-gian làm cái công việc tẩy-uế của nó. Nhưng tình-thế bắt buộc chúng ta phải chạy trước thời gian để đề phòng những di-hại. Tôi không còn biết tìm cách nào hơn.

Nếu có phải vì viết quyển sách này mà mắc cái tiếng mèò khen mèò dài đuôi thì vâng, tôi không kỳ-quản. Tôi xét việc phải làm thì cứ làm.

Buổi trưa hôm mùa hè nắng chói ấy, tôi đứng ở Cửa Bắc, băng khuâng nhìn cái di tích tàn phá của lịch-sử, rồi tôi nghĩ liên-miên đến bốn phận của những kẻ cầm bút, những kẻ đưa đường dắt lối cho dư luận, những kẻ đem máu nóng, tuỷ nòng của mình làm hòn đá đầu tiên để xây cái xã-hội ngày mai.

Lòng tôi run sợ, tôi quên nắng, tôi quên nóng. Vụt, anh Q... đến vỗ vai tôi :

- Đứng làm gì đấy ? Đi lại chơi anh K... không ?

Tôi cần phải nói truyện để quên đi những ý nghĩ đen-tối. Tôi theo ngay anh Q... anh Q... không phải là một nhà văn mà chỉ là người yêu văn chương và rất quý các nhà văn.

Chúng tôi lần theo con đường Hàng Bún. Vừa đến gần nhà máy đèn, chúng tôi liền bị ngay những bụi than bao-phủ. Anh Q... vội-vàng bảo tôi :

- Ấy đừng có ngừng đầu lên mà than bay vào mắt đấy. Tôi đã có một lần lên thăm anh K... mà bị đau mắt mất mấy hôm.

Chúng tôi đến một gian nhà nhỏ ở con đường Antoine Bonnet. Đẩy cửa bước vào, tôi thấy chị K... đang ngồi đan bí-tát. Chị thấy tôi mừng rỡ :

- Đã lâu lắm không thấy bác lên chơi. Độ này bác có phát-tài không ?

Tôi chép miệng :

- Chị bảo cảnh anh em nhà mình, còn làm gì mà phát-tài nữa.

Chị K... mặt râu râu :

- Nhà tôi độ này không viết được, túng quá.

Thì cái cảnh túng bấn, cứ gì phải viết được với không viết được, đã phơi-bầy ra đó. Nó kêu, nó gào vào con mắt tôi. Gian nhà ngoài rộng chỉ kê «chénh choáng» có một bộ ghế ngựa cũ, và một cái phản xép. Nhà hai vợ, bốn con mà không có tủ, chỉ có một cái hòm gỗ tạp và một chiếc va ly đã bẹp. Trên tường, vài cái ảnh và những chiếc đinh treo những chiếc áo giải. Thế thôi. Thật là một nghèo nàn trần trỗng với tất cả những cái đáng ghê sợ của nó. Ấy thế mà chủ-nhân chẳng ghê sợ tí nào. Anh K... nghe tiếng chúng tôi ở trong buồng chạy ra :

Các anh đấy à ? Ồ may quá, tôi mới bắt đầu viết một quyển tiểu-thuyết theo một thể tài mới. Tôi định hôm nào tìm các anh để đọc cho các anh nghe. Tôi chắc các anh phải bằng lòng.

- Sao chị bảo anh không viết được ?

- Không viết được, nhà túng chứ gì. Ồ, họ đã có thể chịu túng được mười mấy năm nay thì họ cũng có thể chịu túng được vài tháng để cho tôi viết xong quyển

tiểu thuyết mà tôi thích, chứ viết mãi những quyển sách chỉ để bán lấy tiền, tôi thấy chán lắm rồi.

Bước chân vào trong buồng, một tủ sách vĩ đại - tôi chỉ nói vĩ đại đối với nhà văn nghèo thôi - đập ngay vào con mắt tôi, một tủ sách bìa da, gáy vàng như chửi rửa cái xơ xác của nhà này. Những dãy sách xếp có thứ tự với tất cả sự nâng niu của con người biết yêu sách.

Thấy tôi chăm chú nhìn tủ sách, anh K. nói ngay :

- Ấy sống dở, chết dở, nhịn đói, nhịn khát mới có được ngàn ấy sách đấy.

Tôi lại gần. Thì toàn những sách hay và đắt tiền đã chọn lọc bởi một con người có học và hiểu giá trị của các tác giả. Những văn sĩ danh tiếng của Nga, của Đức, của Ý, của Anh, của Mỹ đứng cạnh những danh-sĩ của Pháp. Mà những sách quốc văn thì có lẽ chỉ thiếu những quyển rom rác.

Cách đóng thật đã được chỉ-dẫn bởi một bàn tay nghệ sĩ đã hiểu thế nào là tương đối của những đường (ligne) và dịp-dàng của những màu.

- Anh đóng đã mất lắm tiền nhỉ ?

- Tính tất cả hơn bảy chục rồi, ấy là chưa đóng hết. Phải năm sáu chục nữa, nhưng chưa chạy đâu ra, hãy cứ để đấy.

- Thế anh mua tất cả mất bao nhiêu.

- Nào ai biết được. Tôi cóp nhặt rong rã trong mười năm nay, cứ lợi đồng tiền nào là mua ; và cũng có khi mua lạm vào cả tiền gạo của con. Thật là nhiều khi vì sách mà khốn-đốn. Nhưng nếu ở cảnh mình không liệu thế thì không bao giờ có sách cả.

Tôi nhìn cái bàn «sa-lông» dùng làm bàn giấy, tôi nhìn chiếc giường gỗ tạp, tôi nhìn sự trơ trọi của gian buồng, tôi đã hiểu nguyên nhân của sự trơ trọi ấy. Nếu chủ-nhân mà không phải là người yêu sách, thích chơi sách thì bán tủ sách kia đi, làm gì không đủ để tậu sập gụ, sa-lông tàu, hoành phi và câu đối. Nhưng khổ cho con nhà văn lại thích chơi sách, thành ra đã túng kiết lại bị sách làm cho phải túng-kết thêm.

Một kẻ trưởng giả chỉ biết tự hào tòa nhà to và những đồ cổ của mình, bước chân vào đây tất phải ái-ngại cho chủ nhân. Nhà gì không có tủ để đựng quần áo, không đủ ghế để ngồi, không có bàn để ăn. Thật là một cái nhà hoang đối với những kẻ chỉ biết bám lấy vật-chất, nhưng là một kho vàng đối với những kẻ đã biết sống

với kỳ thú đem lại bởi tinh thần.

Các bạn ơi, các bạn thử tưởng-tượng đến cái công phu của một nhà văn, tháng nào cũng thiếu gạo, thiếu tiền nhà, đã phải bỏ ra để thu-thập được mấy trăm pho sách gáy vàng bìa da ấy.

Một ông nhà giàu có cái hứng chơi sách thì rất dễ. Chỉ việc mở tủ sắt ra. Nhưng bạn tôi, làm gì có tủ sắt !

Có được những pho sách ấy, trong bao năm, bạn tôi đã phải gặt đi biết bao nhiêu thứ cần thiết của nhân-sinh; bạn tôi đã phải từ bỏ đi bao nhiêu khoái lạc để theo đuổi độc một khoái lạc : làm sao có sách hay cho nhiều và đóng cho đẹp.

Anh K... cầm chiếc phát-trần phủi bụi bám vào những gáy sách, rồi suýt xoa bảo tôi :

- Tôi đã dự định đóng một cái tủ kính nhỏ để để sách mà hơn một năm nay, chưa đóng được. Để vào cái giá này, tôi lo quá. Đêm ngủ chỉ thấp thỏm không khéo «sù» dán ra «sực» mắt của mình.

- Ô, tôi cười bảo chị K... cái anh chàng này thật là một thằng chồng hư. Sao không nghĩ đóng một cái tủ để để áo cho vợ ?

Chị K... mỉm cười :

- Thôi cái gì chứ cái ấy thì đừng hòng. Đến tiền của tôi đan bít-tất thuê mà cũng có khi chẳng được vài đồng để mua sách. Mà không đưa cũng không được. Thấy một quyển sách nào thích bày ở cửa hàng sách, mà chưa mua được là nhà tôi suốt ngày đứng ngồi không yên. Thế cho nên cần thì cần, nhưng thấy thế cũng tội-nghiệp, tôi lại phải bỏ ra.

Anh K... nhìn vợ bằng cái nhìn yêu-mến :

- Thế ai bảo thích lấy nhà văn ?

- Biết thế này thì cũng chả lấy làm gì.

Chúng tôi cũng cười.

Anh Q... rủ chúng tôi đi chơi, anh K... vội nói ngay :

- Ấy hãy ngồi chơi tý đã. Để tôi bảo thằng nhỏ nó đi là bộ quần áo đã. Tiên sinh «nhất-kiện», ngày hôm nay nắng, tiên-sinh giặt, các anh không biết à ?

Anh nói xong, cười vang nhà.

- Thế thì lần sau, bao giờ giặt áo phải yết-thị ra cửa để chúng tôi đừng đến rủ đi chơi chứ ?

Anh K... gật gù cái đầu :

- Ủ, có lẽ rồi cũng phải đến thế. Trong khi các anh chờ thằng nhỏ nhà tôi đi là áo về, tôi đọc cho các anh nghe một đoạn văn của Dickens mà tôi mới mua được, thú lắm.

Tôi vội gạt đi !

- Sao anh không đọc những chương đầu quyền tiểu thuyết anh mới viết cho chúng tôi nghe ?

- Ủ nhỉ, quên mất. Chỗ nào kém, các anh bảo tôi để tôi chữa nhé.

Ba giờ thì chúng tôi bước chân ở nhà ra. Chúng tôi lại đi qua con đường cửa Bắc. Lần này, lòng tôi không buồn nữa. Vết thương thời-gian ở trên bức tường phủ rêu xanh hiện ra trước con mắt tôi không ghê-gớm nữa, vì tôi đã thấy ở bên mình nhiều người biết chịu túng đói để hàn-riết nó.

Sổ Chi-Thu Của Một Nhà Văn

Một gian nhà chỉ có những ngoại ô của Hanoi mới sản ra được. Một gian nhà lá vừa đủ một cái giường và một lối đi, một gian nhà tồi-tàn mà cái lịch-sử gây dựng nên nó bị chìm vào trong cảnh đói rét, túng thiếu của kiếp người. Người ta làm nên nó chỉ cốt để lấy chỗ ngủ ban đêm, chứ những cái thuận-tiện lúc ban ngày, người ta không dám nghĩ đến.

Đường đi vào là một cái ngõ nó xứng đáng với nhà ấy. Bất-cứ giờ mưa hay giờ nắng, ngõ ấy cũng lội, người ta phải bước lên trên những hòn gạch. Rơm-rác vất bừa bộn. Thoạt mới bước chân vào, người ta đã phải bịt ngay mũi. Một xưởng thuộc da ở liền ngay đấy, luôn luôn đưa mùi tử khí sang.

Rủi cho tôi, hôm trước mưa. Nước ngập cả những hòn gạch. Tôi phải thuê anh cu-ly xe năm xu để nhờ anh ta cõng vào. Anh P... đang nằm gập lưng ở trên giường viết, thấy tôi co quắp trên lưng con ngựa người, bật phì cười :

- Khách giang-hồ đi tứ xứ, có ngờ đâu về đến Hà nội lại phải cưỡi ngựa thế kia ?

Anh xe đặt tôi xuống, rồi làm bộ thở :

- Gớm, ông nặng quá, giá ông cho con thêm vài xu nữa thì phải.

Tôi chưa kịp móc túi thì bạn tôi đã lấy xu rưởi dắt ở vành tai đưa cho y :

- Thế là số anh may. Nếu anh chậm một phút nữa thì tôi đã cho người đi mua kẹo vùng mất rồi. Đây là những đồng-xu cuối cùng của tôi. À thế nào, giò rét thế này có làm điều thuốc lá cho ấm thì làm.

Bạn tôi miệng nói, tay rút một điều thuốc lá đưa cho anh xe, rồi bạn tôi đánh diêm. Anh xe hút một hơi dài, cảm ơn bạn tôi rồi nói một cách ngây thơ :

- Sao những người tử tế như các ông mà lại nghèo ?

Bạn tôi cười khanh-khách :

- Bởi vì chúng tôi đã học tử tế mà phải nghèo. Thôi đi ra đi, không ai nó lấy mất cái gì ở xe thì lại khôn đồn với cai, chứ chả chơi.

Tôi cởi áo «ba-đờ-xuy», rồi bảo bạn :

- Chốc nữa không biết làm thế nào mà ra.

Bạn nhìn tôi bằng một cái nhìn trách-móc :

- Sao anh vừa mới vào mà anh đã nghĩ đến sự ra thế? Anh không thể ở đây lâu để sưởi ấm lòng đệ lên một chút hay sao ? Đệ hơn nửa tháng nay không đi đến đâu đây.

- ???

- Đệ không có áo rét. Bao nhiêu quần áo rét cho thằng M... mượn, nó đem cầm để quá hạn mất ráo.

- Tôi tưởng cầm ở Vạn-Bảo mười tháng mới hết hạn cơ mà ?

- Nào nó có cầm ở Vạn-Bảo. Nó đâu dám thò mặt vào đây. Nó cầm cho con mẹ đồng-cầm đặc-kỷ nào, chỉ có ba tháng là hết hạn thôi. Hôm kia, nó cũng đến đây, nó mới may được bộ quần áo, nó cởi ra để đèn đệ, nhưng đệ không nhận.

- ???

- Nó là chân chạy, lại viết bài ở các báo, nó phải đi luôn. Mất bộ cánh thì nó nguy. Vả lại nó có nhiều nhân tình. Đệ thì chẳng cần đi đến đâu, lại cũng chẳng có nhân tình nào.

- Tôi tưởng...

- À B... V... là vợ chưa cưới của đệ. Vả lại biết nhau trong chỗ thanh khí. B... V... không sợ cái nghèo của đệ. Cô ta có nhớ đệ thì cô ta đến thăm. Đệ cũng không cần phải đi tìm, mà bảo phải cần áo.

- Thế anh nhất định chôn anh ở nhà cho đến hết cái mùa rét này à ?

- Không, đệ sắp có tiền rồi.

Tôi nhìn xuống lọ mực :

- Anh đang viết gì đây ?

Anh P... dơ lên cho tôi xem một tờ giấy chi-chít những con số :

- Đệ đang làm một bản dự định ngân-sách về dịp cuối năm. Huynh xem, hết sức bõn-xẻn, hết sức giữa đầu này, mãi đầu kia mà vẫn còn một cái lỗ hồng to tướng chưa biết nghĩ kế gì để đút nút.

Tôi xin phép các bạn cho sao nguyên-văn bản dự định ngân-sách ấy ra đây.

Sách bán :	80\$00
Lương nhà báo :	15.00
Thu	95\$00
Tiền cơm hai tháng	14.00
Tiền nhà ba tháng	6.00
Tiền xôi cháo	2.68
Tiền cho những bé con sai vặt	3.00
Tiền nợ thuốc lá và vật vãnh của hiệu Phúc-Nguyên	11.41
Tiền mua hoa và kẹo cho B... V...	5\$00
Tiền cho cháu	3.00
Tiền mua quà tết gửi về nhà	5.00
Tiền may áo rét nhất-định là	28.00
Một sơ-mi	2.50
Một đôi giày	8.00
Các khoản linh tinh	6.00
Tiêu	94\$59

Tôi đặt tờ giấy xuống bàn :

- Thế thì anh còn thừa được bốn hào một xu chứ.

- Ấy, đệ đã lấy của nhà xuất bản mất hai mươi năm đồng rồi. Chỉ còn có năm mươi năm đồng thôi. Mà vị-tất họ đã giả cả, thế nào họ lại chả bớt năm đồng. Thì anh còn lạ gì bây giờ giấy đắt nhé, tiền công thợ đắt

nhé, những thứ ấy họ không bớt được, họ xà-xẻo vào tiền nhuận-bút của nhà văn là những hạng người chẳng có một cái luật-lệ gì che chở, mà lại còn bị cái đói rét du đến cửa nhà họ. Mình túng, mình cần, có ít còn hơn không hẳn, mình phải bán rẻ. Anh ơi, trong đời đệ, đệ không thấy cái cảnh đau-đớn nào bằng cái cảnh Tài-hoa phải đến ăn xin ở những cái kết bạc của những thằng Do-thái. Thật là máu sôi lên mà vẫn phải mỉm cười. Khổ một nỗi văn-chương là một con nhân-tình cả ghen, đã bén duyên với nó, không bao giờ nó buông tha cho cả, nên phải buộc lòng ngâm bồ hòn làm ngọt.

- Tôi tưởng nước ta kẻ đọc văn còn ít, sách không bán được giá cao. Tình thế không cho nhà xuất-bản giả được tiền nhuận-bút nhiều, chứ phải đâu họ không biết rằng những tác-phẩm giá-trị là món hàng cốt-yếu của nhà họ.

- Ấy cũng vì nghĩ cái chỗ ấy cho nên đệ cũng đỡ bức. Nước ta nghèo, sách bán giá cao, không ai đọc. Một quyển sách Pháp bán mười quan, mà ở sứ mình một quyển sách quốc-văn cũng như thế, chỉ bán có bốn năm hào, còn có người kêu là đắt. Mà giấy mực thì lại phải mua tận Âu-châu sang, bao nhiêu là tiền đài-tải.

- Bán đắt chẳng ai mua, vì đối với dân mình, sách vở còn là một thứ xa-xỉ-phẩm; rẻ thì họ mua chơi, chứ có

đâu được như ở các nước, sách là một thứ cần dùng như cơm áo.

- Không, mấy năm nay cũng đã khá rồi, chứ xưa kia, anh chưa vào làng văn anh chưa biết ; sách phải gửi không đi cho các đại lý, bao giờ họ bán được họ mới gửi tiền về, có khi họ bán được, họ lại tiêu luôn, họ cũng chẳng gửi về nữa. Bây giờ người mua đã nhiều, bán sách đã có lãi nhiều, các nhà xuất bản đã có thể gửi lĩnh-hóa giao-ngân đi cho các đại-lý không còn sợ mất mát. Bây giờ, thật không còn nghề gì lãi chắc-chắn bằng nghề xuất-bản, ấy thế mà chỉ vì chúng mình không có vài nghìn đồng bạc vốn, chúng mình phải chịu để cho nhà xuất bản họ nuốt mất chín phần mười lãi. Thì anh đã biết hết giá cả của nhà in, anh còn lạ gì, một quyển sách của một tác-giả có tiếng bây giờ, trừ hết các thứ tiền đi, bán còn lãi gần nghìn bạc, ấy thế mà họ nhả ra cho mình được bao nhiêu ?

- Nhưng cũng còn mất mát chứ.

- Ừ, cho mất mát thì cũng còn sáu bảy trăm. Ấy là đi in thuê, chứ có nhà in thì còn lãi hơn thế nữa.

- Thôi nói làm gì những truyện ấy, chúng mình viết văn có phải vì tiền đâu, mà vì một sự cần thiết của tâm hồn. Nếu chúng mình mà tham tiền thì ôi thôi ! thiếu gì

nghề khác.

- Ấy có lẽ vì biết thế mà một vài nhà xuất-bản lợi-dụng cái khoản «cần thiết về tâm-hồn» của chúng mình. Nhưng thôi, họ lợi dụng mặc họ. Những người sống và người chết ở đất này biết lòng cho chúng ta, đủ rồi. Chúng ta biết chúng ta được rồi. Đây là chỗ anh em tâm huyết nói riêng với nhau, cái tình-cảnh của xã hội này thật nhiều khi làm cho tôi chán-ngán. Anh thử nhìn các nhà báo và các nhà xuất bản, có phải chỉ hơn hay kém những cái tổ chuột. Lộng-lẫy to-tát ấy chỉ là những nhà sấm, những hàng cơm, những hãng buôn.

Tôi tưởng nếu một kẻ nào có tài, có lực, lại có lòng, mở một nhà báo và một nhà xuất bản cho ra hồn thì không những lợi họ cũng kiếm được, mà họ còn giúp ích cho cái đất nước này bao nhiêu. Chúng ta muốn, chúng ta biết mà chúng ta không làm được, bởi chúng ta thiếu cái đồng kê và tanh theo cái lối nói của anh Nguyễn-công-Hoan. Mà khổ cho chúng ta lại không thể quy lụy những người thân của chúng ta để xin cái vốn ấy được, nhân tâm bạc nhược quá, anh ạ.

- Ấy vì thế mà chúng ta phải cắn răng để cố, cố trong cái nghèo, cố trong cái rét, cố trong cái nhục nhằn. Nếu chúng ta mà cũng lại bỏ cái sứ-mệnh khó khăn, chạy theo những khoái-lạc vật-chất thì cảnh tượng còn đến

thế nào nữa chứ. Anh đừng buồn. Cứ cố đi, cái nó đến rồi nó phải đến. Lửa thiêng của chúng ta rồi một ngày kia phải tràn được vào lòng mọi người, rồi đốt cho nó bùng lên.

Tôi ngồi lặng im. Anh P... phá lên cười, rồi cầm mảnh giấy dơ ra trước mặt tôi :

- Chúng ta còn có lúc phải giải-quyết những vấn đề cơm áo như thế này mà sao chúng ta lại không làm theo như mọi người. Cái này có lẽ là cái chỗ dở hơi hay ngu xuẩn của chúng ta đây. Huynh thạo khoa kinh-tế, huynh thử vì đệ tìm phương pháp đút nút hộ cái lỗ hồng này.

Tôi cầm lấy tờ giấy :

- Thế thì hãy chịu lại tiền cơm.

- Chủ nhà nghèo lắm. Y lại tử tế và tin đệ. Y bảo cho đệ chịu cũng như tiền bỏ ống để tiêu tết.

- Thế thì tiền nhà ?

- Thì đã bảo tiền tiêu tết của một gia-đình nghèo mà.

- Tiền xôi cháo vậy ?

- Hàng xôi cháo là chủ nhà chứ ai.

- Thế thì tiền các bé con, cho ít đi vậy.

- Không thể được. Đệ đã hứa. Chúng nó đang sống bằng tưởng tượng với bao nhiêu khoái-lạc...

- Thế thì hãy chịu lại hiệu Phúc-Nguyên, thằng này giàu không sao.

- Nó giàu, nhưng con vợ nó gớm lắm. Cách một ngày, nó lại sang đây một ngày. Không giả nó thì mất ăn Tết.

- Thế thì tiền mua hoa và kẹo cho mợ.

- Cái số ấy thì dù chết ngay, đệ cũng không thể bớt một xu.

- Tiền cho cháu vậy.

- Không, nó mồ-côi.

- Thế tiền quà tết gửi về quê.

Anh P... ngần ngừ :

- Thầy mẹ đệ giàu, chả cần. Nhưng đi biên-biệt cả năm, tết không có gì gửi về, làng nước người ta cười. Làng nước dị- nghị thì thầy mẹ đệ khổ lắm.

- Đã thế thì chỉ còn cách thôi quần áo, thôi sơ-mi, thôi giày.

- Bây giờ chúng mình không phải ở đời thái-cổ mà bảo có thể trần như rộng ra đường.

- Thế thì đệ chịu.

Anh P... ngẫm-nghĩ một lát :

- Đôi giày đệ tuy hỏng, nhưng giá chữa lại thì cũng còn đi được vài tháng. Sơ-mi đệ còn, thừa tiền thì mua. Quần áo thì sống chết cũng phải may. Mà các khoản thì không thể bớt. Chết con người ta chưa ! Tại sao ở đất Hanoi này lại không có một chủ thợ may cảm văn chương như chú thợ may của Balzac nhỉ ?

Chúng tôi đang đào óc để giải quyết cái vấn đề không thể giải ấy thì có tiếng đàn-bà gọi bạn tôi từ ngoài ngõ gọi vào. Anh P... mắt bỗng sáng lên, dứt vội bản dự định ngân-sách vào túi, nhảy xuống đất :

- Nàng tiên của đệ, anh ạ !

Nàng tiên đến với những nụ cười, với một bọc quà bánh, với một câu nói nó làm cho anh P... phải ứa nước mắt :

- Lâu lắm không được lợi nước, hôm nay được lợi, sướng quá.

Anh P... nắm tay nàng, kéo lại trước mặt tôi :

- Hôm nay, em đến thăm anh, tuy bị lội nước, nhưng tình cò lại dành cho em một đền-bồi : em đã gặp người mà em ao-ước gặp.

D... V... hỏi tôi về những tác-phẩm tôi sắp viết, về cuộc đời bôn-tẩu của tôi, trong khi bạn tôi chạy sang nhà bên nhờ người đun nước.

Nàng tiên của anh P... không đẹp, ta chỉ có thể nói là xinh. Nhưng đối với con mắt nhà văn chúng tôi, nàng còn có một cái gì trên cái đẹp. Hai con mắt sâu thẳm như một đại-dương, tỏa một cái nhìn trong trẻo nó phản-chiếu cái tâm-hồn trong trắng của nàng. Hai con mắt thơ ngây đầy nhu-mị, đầy ngay thẳng như bao-bọc một làn ấm áp những vật nàng nhìn, chúng như cuốn, như hút mỹ-cảm của ta về với nàng. Một làn da trắng xanh, một cái cổ cao, một cặp môi đều-đặn, nhưng chân tay nhỏ bé, một khổ người mảnh-dẻ, cái gì cũng như yếu-ớt, thứ yếu-ớt nên thơ của người đàn-bà nó đòi hỏi sự che chở, sự đùm-bọc. Nhìn nàng, ta có cái cảm tưởng như mềm-mỏng biến thành đàn-bà. Sự phục sức của nàng chứng-tỏ một khiếu thẩm-mỹ tuyệt-diệu. Không có một màu gì lòe loét, toàn kín-đáo và nền.

Nàng đang hỏi truyện tôi thì anh P... xách một ấm nước vào, theo sau một thằng bé con bung một chậu nước nóng :

- Em rửa chân đi.

Nàng nhìn anh P... một cái nhìn đầy tình cảm :

- Em đến lại làm anh phải vất vả. Rửa bây giờ chốc ra lại bẩn. Chỉ phí-công của anh mà chẳng được ích gì.

Anh P... cất chiếc áo «măng-tô» ở vai nàng, kéo chậu nước lại sát chân nàng :

- Em cứ rửa đi. Hai thằng bé con ở dưới nhà nó bảo nó sẽ kiếm thêm gạch đặt vào đường để cho chốc nữa em ra không phải bỏ giày nữa.

Nàng rửa chân xong, mở gói quà trong có đủ thứ : bánh tây, cá, kẹo, bánh đậu và mấy quả cam.

- Em sợ anh đói hay sao mà phải mua cả bánh tây với cá ? Anh đã bảo em ở đây tuy ăn uống xoàng-xĩnh, nhưng no đủ, em không cần phải quan-tâm đến mà.

- Nhưng, nhưng..

Nhưng rồi nàng đỏ mặt không nói nữa.

Nàng gọt cam. Chúng tôi ăn cam, rồi ăn kẹo. Chúng tôi nói truyện, toàn những câu truyện hiểu biết và thân-mật. Gian nhà đang lạnh lẽo nhờ nàng bỗng trở nên ấm áp. Bọn tôi như bơi, như ngụp trong hạnh-phúc. Mà nàng thì cũng hớn-hở như trẻ con được quà.

Ăn kẹo xong, tôi đứng giây toan cáo từ thì nàng giữ lại.

- Chúng em không có chuyện gì giấu anh đâu. Anh ở đây chơi với chúng em, rồi ba giờ cùng về một thể. Em chỉ xin phép mẹ em đi được đến cái giờ ấy thôi. Em còn muốn nhờ anh một việc rất cần, anh phải hết sức giúp em nhé.

Anh P... hình như đã hiểu cái công việc mà nàng định nhờ tôi, vội-vàng lấy ở đầu giường ra một quyển sách :

- Đây này, anh đã viết xong quyển sách để tặng em. Mai anh đem lên nhà xuất bản sẽ lấy được khối tiền, anh sẽ may áo, anh sẽ may cả «pa-đờ-suy», em đừng lo anh rét.

Nàng cầm lấy quyển sách, cầm luôn lấy cả bàn tay cầm quyển sách ấy, đặt vào ngực rồi bảo tôi :

- Anh P... khí-khái, một thứ khí khái nó làm cho em buồn vô kể. Quyển sách này anh ấy bảo với em rằng sẽ

bán được nhiều tiền từ mấy tháng trước cơ. Mà nào em đã thấy có áo rét đâu !

Nàng dựa đầu vào vai bạn tôi :

- Anh rét thì đã đành, nhưng anh cũng phải thương em về chỗ tưởng tượng rằng anh rét em khổ sở chứ. Em biểu anh tiền, tại làm sao anh không lấy ? Nhà em giàu, đồng tiền kiếm có phải vất vả gì đâu. Chúng ta yêu nhau, sao anh còn khải với em như thế ?

Anh P... ném cho tôi một cái nhìn cầu khẩn rồi bảo nàng :

- Nếu anh cần mà em cho thì anh lấy ngay. Anh có tiền rồi. Em hỏi bạn anh xem có phải mai anh đưa sách có tiền rồi không ?

Nàng dời khỏi cánh tay bạn tôi, nhìn tôi bằng một cái nhìn... một cái nhìn khiến cho tôi phải ghê sợ về sự sắp nói dối của tôi. Nhưng tôi cũng cố nén lòng :

- Không, anh ấy nói thật đấy chị ạ.

- Nhưng em chắc cũng chẳng được bao nhiêu. Mà một bộ quần áo với chiếc «ba-đờ-xuy» bây giờ mặc được cũng phải sáu bảy chục. Thôi anh không lấy nhiều thì cầm lấy năm chục vậy. Sơ-mi và giày của anh em

xem cũng cũ cả rồi.

Anh P... hôn vào má nàng, rồi ba-hoa :

- Không cần, không cần. Tuần lễ sau em đến đây xem anh có như một ông hoàng không nào. Đã bảo anh bán quyển sách này hơn một trăm bạc cơ mà.

Đôi Bạn Nổi Khố

Tôi quen hai người ấy ở tòa báo. Ở cả hai, tôi đều được nghe những câu chuyện tâm sự nó làm cho tôi phải mỉm lòng. Cả hai đều là những thi-sĩ đã nổi danh, nhưng vẫn nghèo một cái nghèo sơ sác. Thì đã bảo thơ hay không nuôi sống người ở đất này !

Anh H... mồ côi cha, mẹ tái-giá. Chú đương là một người nát rượu. Mỗi khi say lên là tan-hoang nhà cửa khiến anh H... không thể ở với gia đình được.

Anh L... thì mồ côi mẹ, cha tục-huyền. Người mẹ ghẻ luôn luôn chửi mềo mắng chớ, cà giềng cà tỏi với các em anh, anh cũng phải bỏ gia-đình mà ra đi.

Sự đau đớn cố-kết hai tấm lòng. Hai anh tìm một gian nhà nhỏ ở với nhau, chia đói-rét, chia đau-buồn và chia nhiều thứ khác nữa.

Tôi gặp hai anh trong một đêm mà cảnh vật làm cho những kẻ giàu tâm hồn thấy mình bị gậm nhấm bởi một mối buồn mênh mông nó như bào, như nạo trái tim. Tôi buồn không phải vì lo ăn, lo mặc, tôi buồn không phải vì một trắc trở gì cả. Tôi buồn không có cớ. Nhưng tôi thấy tôi buồn, buồn ghê gớm. Tôi lần theo con đường Julien Blane đi sát vào mé tường nhà lục-sì, đếm bước

để cô quên cái buồn. Những bóng cành cây đổ xuống đường, sào-sạc vì gió, linh động bởi gió, đem đến cho tôi cái cảm-tưởng rằng trái tim tôi đang kêu thương, không biết kêu thương vì lẽ gì.

Những ngọn đèn điện như những con mắt thao láo của một quái vật nhìn tôi và hỏi tôi :

- Tại sao mày buồn ?

Tôi không giả nhời được cho nó, tôi không trả lời được cho tôi. Mà tôi thì cứ buồn. Lúc ấy đã khuya, khuya lắm. Đường vắng tanh; một chiếc ô-tô đèn pha sáng rọi ở phía trường Bách-ngệ đi lại, làm ngừng cái buồn đang tung-hoành ở trong người tôi một khắc. Rồi chiếc ô-tô biến đi, để trơ tôi lại với cái buồn với con đường vắng, với những bóng cây ẩn hiện như ma, với những con mắt nhìn tôi thao láo. Tôi vụt thấy mình cô quạnh, giữa chốn kinh thành bao nhiêu vạn con người. Tôi ngơ-ngác nhìn chung quanh, nhìn để tìm nơi kiếm chốn gửi một mảnh lòng.

Hỡi các bạn độc-giả, các ngài không bao giờ hiểu thấu cái buồn của con nhà văn. Chúng tôi buồn trong âm-cúng, chúng tôi buồn trong yên vui, chúng tôi buồn trên chiếu rượu.

Cái buồn đến như một ung-thu, rồi đi như một cơn sốt rét. Chúng tôi chẳng biết tại sao nó đến, chúng tôi chẳng hiểu vì đâu nó đi. Chúng tôi chỉ biết rằng khi mà nó xâm-chiếm được chúng tôi thì chúng tôi là vật sở-hữu của nó. Tâm-hồn và xác-thịt chúng tôi quần quai dưới những ngọn roi ác-liệt, tơi-bời như cò bị bão. Chúng tôi không biết trốn vào đâu, tránh làm sao. Chúng tôi đành phó mặc cho nó hành hạ.

Và trời ơi ! chúng tôi cảm thấm-thía thấy từng gang tấc cái tối mù mù nó trùm-lấp cơ-thể chúng tôi, chúng tôi cảm thấm thía thấy cái lạnh thấu sương nó làm tan dần những giọt máu nóng trong huyết-quản.

Khi cái buồn ấy mà đã đến thì thôi hết. Chúng tôi không còn làm gì, nghĩ gì được nữa.

Có kẻ bảo rằng những lúc đó là những lúc tâm-hồn chúng tôi đi tìm cái vô cùng, vô-tận, bay lên những tầng cao để cô đến những cái tuyệt-mỹ, tuyệt-sảo không có ở mặt đất này, chẳng biết có đúng không ? Chúng tôi chỉ biết rằng những lúc đó chúng tôi đau như dần, đau một cái đau không tên, không tuổi.

Chúng tôi mong một cái gì, chúng tôi không biết, chúng tôi muốn một cái gì, chúng tôi không hay. Có lẽ sự mong muốn ấy cũng như cái buồn ấy là một thứ gì

nó siêu-việt ra ngoài bản thể của chúng tôi. Và cũng có lẽ đó là lúc mà chúng tôi đi tìm cái hồn «cao đẳng» của mình.

Bây giờ và bao giờ, tôi cũng không thể giả nhời được. Tôi chỉ biết đêm ấy tôi buồn, tôi đi tìm một cái gì mà tôi cũng không biết. Và sau những cơn buồn như thế, tôi cảm thấy tôi được thêm một cái gì, nhưng cái gì ấy, tôi cũng không hay.

Tôi rảo căng bước vào con đường Tòa án. Hai giặng cây mở ra như một đường hầm của bóng tối, trùm lên đầu tôi cái bóng tối chập chùng nó đè trái tim tôi dưới ngàn cân nặng.

Tôi lặng-lẽ đi trong sa-mạc của tối đêm giầy đặc. Đến con đường rẽ, một xuýt nữa, tôi sô phải hai cái bóng đang đi về phía tôi mà lúc ấy, tôi không trông thấy. Tôi bước mau, hối hận vì tưởng mình đã làm... rồi của đôi trai gái thì bỗng có tiếng người gọi tên tôi. Tôi quay lại thì té ra là anh H... và anh L...

- Hai thi-sĩ đi đâu đấy ? Tìm cảm hứng phải không ?

- Không, chúng đệ đi cho quên đói.

- Tôi thấy hai anh là một. Đói thì phải ở nhà nằm ép bụng xuống giường chứ ?

- Chúng đệ không bao giờ thực-hành theo cái lối tâm thường ấy.

Rồi anh L... nắm cánh tay tôi một cách thân-mật :

- Tôi hỏi thật anh nhé. Có bao giờ anh bị đói hai ngày chưa ?

Tôi lục ký-ức :

- Hình như chưa. Nhiều khi đi rừng bị lạc, nhớ một hai bữa thì có.

- Tôi hỏi anh là hỏi cái đói ở thành thị cơ chứ.

- Thành-thị thì chưa. Nhưng theo đuổi mãi cái nghề văn thì rồi một ngày kia chắc cũng phải có.

Anh L... xen vào :

- Chúng tôi đang đi phân-tách và xét-nghiệm cái đói nó đang cấu xé chúng tôi bây giờ đây. Có nhiều cái hay hay và lạ lạ. Có những cảm giác và tư tưởng mà trước kia mình không ngờ có thể có. Thì ra có phải mới trái. Bây giờ mà tả đến những cảnh đói thì chúng tôi dám chắc không ai vượt được chúng tôi.

Anh nói xong, cười vang đêm tối. Anh H... cũng cười. Tôi bỗng thấy bồi hồi trước những cái đói biết cười ấy.

- Hai anh đã thí-nghiệm cái đói nó thế nào, bây giờ hai anh có muốn có một cuộc thí-nghiệm khác nữa không ?

- Nếu có phải anh muốn cho chúng tôi thí-nghiệm xem đang đói mà được ăn no, nó ra thế nào, thì chúng tôi xin theo anh đến chỗ cùng-tận của trái đất.

- Bây giờ khuya, ở phố các hàng cao-lâu nó đóng cửa rồi. Ta phải xuống ô mới có một hiệu mở cửa.

Qua Tòa án, anh H... bảo ngay tôi :

- Anh phải cho đi xe. Tưởng tượng sắp được ăn, không hiểu sao tôi bỗng thấy run cả người.

Anh L... vỗ vai bạn :

- Tao cũng thấy gần như thế. Ghi lấy, nhớ lấy đề mà tỏ cho rành rọt.

Vào đến hiệu, anh H... vội bảo ngay anh L.. :

- Này tao nghe người ta bảo đang đói mà ăn no vào có khi nút dạ giầy đấy. Mà ăn vừa vừa chứ nhé.

- Tao cũng vừa định bảo mày. Tao chỉ lo cho cái mồm tham ăn của mày thôi.

Tôi gọi một đĩa phở sào. Trong khi ngồi chờ, tôi liếc nhìn thấy cái thân hình cũng không vạm vỡ mấy của hai bạn, và thứ-nhất cái nước da xanh xám, nó cũng không chứng-tỏ một sức khỏe, tôi lo-lắng :

- Hai anh cứ ăn uống thất thường như thế, không chịu giữ gìn sức khỏe, nhỡ ra một cái thì khôn. Cái nghề của chúng ta vừa lao-tâm, vừa lao-lực, phải cần điều-độ. Các anh nên nhớ sức-khỏe là một điều-kiện cốt-yếu để gây dựng sự nghiệp.

- Chúng tôi biết lắm, nhưng điều kiện vật-chất không cho phép như thế thì làm thế nào.

Anh L... phản đối ngay :

- Kể thì đồng tiền cũng eo hẹp thật, bởi chúng tôi cả hai tháng mỗi tháng chỉ kiếm được độ năm chục đồng, đừng chơi bời thì cũng phong-lưu suốt tháng. Nhưng nó ham vui lắm, lĩnh lương xong thì nó bắt tôi đi hát cho tới khi nào hết mới chịu bỏ về nhà.

- Ô, cái đó là tại làm sao có tiền ở trong túi, tao lại không tìm cách để cho mày vui. Anh tính ngồi nhà mà nó cứ như con cú sậu vạ niên thì anh bảo tôi chịu làm

sao được. Anh chưa nghe những lúc đêm thanh nó đánh đàn, thật buồn như xé lòng. Đi chơi đi cho nó khuây. Vả lại anh nghĩ coi làm cái nghề này mà cứ ro-ró ở xó nhà chắt-chiu từng đồng xu thì còn tìm đâu ra nguồn thơ. Tôi cho cái đòi của chúng ta cần những bão táp của tâm-hồn lắm lắm.

- Thì tao có phản đối, tao có bảo rằng không nên đi chơi đâu. Tao bảo mày nên một vừa hai phải, để dành lương ăn cho đến cuối tháng. Đằng này tiêu hết đi rồi, lúc về nhà định để viết thì lại vì thiếu hai bữa cơm hằng ngày, không thể ngồi yên mà viết được.

- Tao nhận là lỗi tao.

- Chẳng phải lỗi mày. Tại tao có những mối buồn về gia-đình. Nhưng tao buồn thì mặc tao. Có thể nào vì cái buồn của tao mà hi-sinh sự yên tĩnh của một tháng.

- Thì tao đã biết thế, nên tháng vừa rồi, tao có rủ mày đi chơi đâu. Chính mày rủ tao đấy chứ.

- À tháng này thì lại khác. Tại dì ghẻ mày kiếm chuyện với các em mày để cho chúng nó lên nhà khóc-lóc. Tao không muốn cho mày nằm bẹp ở nhà với những ý-nghĩ đen-tối.

Tôi bật phì cười :

- Không, nghĩa là tôi muốn các anh nên chú-ý đến cái sức-khỏe để làm việc cho được lâu dài, chứ chóng chầy tôi cũng đã biết, chúng ta sẽ bị chết về bệnh lao. Giữ được ngày nào hay ngày ấy. À thế nào, trong những khi đói, các anh dùng thì-giờ ra sao ?

- Lạ lắm. Trước chúng tôi còn đọc sách, rồi làm thơ, nhưng ruột cồn cào quá, tứ thơ cũng không đến nữa. Tôi thì xoay ra vẽ, mà nó thì ngồi gầy đàn. Khi đã không vẽ và đàn được nữa, chúng tôi đem thư của nhân tình ra đọc để quên đói. Khi thư tình đã không có vị nữa, chúng tôi rủ nhau ra đường để tìm kẻ xoay ăn. Như là hôm nay gặp anh chẳng hạn.

Anh L... tùm tùm cười :

- Và cũng có khi nó xoay ăn bằng cái tài vẽ. Chứ cái tài đàn của tôi thì thật là đoảng.

- À, đoảng thế nào. Cái tài ấy lại dùng ở chỗ khác.

- Nhưng đối với miếng ăn thì nó là vô hiệu rồi. - Khổ lắm cơ anh ạ, có những tháng không hiểu tại sao không thể viết được một chữ. Mà chúng tôi không thể nào viết bậy, viết bạ để lấy tiền. Thà nhịn đói. Trong những tháng ấy, nó đem cái hoa tay của nó đi đầu-cơ một cách

ghê gớm. Nó vẽ tranh hài hước cho các báo, vẽ bìa sách cho các nhà xuất-bản, vẽ tranh đồ cho các báo trẻ con, thậm chí có khi nó kẻ cả biển hàng nữa. Miễn sao cho đủ no để chờ những ngày rồi-rào có thể viết. Tôi không nhờ nó thì cũng nhiều khi khốn đốn.

- À thì tao không có mày cũng nhiều lúc cơ-cầu. - Nhưng lúc tôi có nhân-tình rủ đi chơi mà không có tiền thì nó thánh lắm. Thôi thì đi lăng-quăng một lúc, thế nào cũng có ít nhiều về. Cái tài tháo vát của nó là ở những lúc đó. Ấy đói mà bảo nó chạy tiền thì không bao giờ nó nhúc nhích đâu. Nó bảo không cần.

Chúng tôi ăn xong vừa ba giờ đêm. Hai bạn cáo từ tôi, rồi khoác tay nhau đi về phía Vạn-Thái.

- Sao các anh lại về lối ấy ?

- Ấy chúng tôi đi nhìn những cảnh ẩm cúng và... lạnh lẽo của người ta. Phố cô-đầu trong khi cửa đóng then cài cũng giập ta được lắm điều hay.

Đứng nhìn theo hai cái bóng biến vào bóng đêm, tôi thấy ghen-tị cái số phận của hai anh chàng hút chết đói : họ đã gặp được bạn đồng-tâm để nâng đỡ nhau trên con đường gay-go của sự nghiệp.

Một Thiên Tài Mới

Một buổi tối, anh S... dắt một chàng trẻ tuổi đến nhà tôi. Anh nói không kịp thở :

- Một thiên-tài mới, anh ạ ! Ông ta, à thôi gọi bằng ông làm gì, - anh V... mới viết được một tập tùy-bút hay quá. Một thể văn riêng, đặc biệt, chưa có ở trong văn-học nước nhà. Cái bồn phận của chúng ta là phải giúp anh V... giúp cái bước đầu khó khăn. Anh đi, đi để anh V... đọc cho anh nghe, anh phê-bình ; anh mà khen hay nữa thì chắc-chắn rồi.

Nhìn tập bản thảo tôi đang viết dở ở trên bàn :

- Ô, anh hãy nghỉ một đêm. Một trường-hợp đặc-biệt. Cái bồn-phận của chúng ta là phải nâng- đỡ những kẻ có tài. Đi anh. Tôi có chục bạc đây, ta tìm một cái tiệm nào kín đáo, à không, ta xuống một nhà hát quen, đuổi hết cô đầu đi để anh V... đọc anh nghe. Mai anh hãy viết; một thiên-tài mới !

Các ngài thử tưởng-tượng tôi làm sao mà chống nổi với cơn gió lốc... thiên tài ấy. Tôi xếp bản thảo, mặc quần áo. Rồi ba chúng tôi kéo nhau đi.

Ra đến đường, chàng trẻ tuổi nói với tôi một cách dứt dè :

- Tôi đã được đọc nhiều tác phẩm...

Anh S... gạt phăng ngay đi :

- Ô, lại những câu khách sáo, anh sắp bước chân vào làng văn thì chúng ta là anh em cả rồi. Bạn tôi nghe văn anh, rồi cứ thực thà phê bình. Nếu anh xét là phải thì anh nghe theo. Đây này câu truyện có gì đâu. Anh V... quen một người bạn tôi ở một tỉnh xa. Bạn tôi viết cho tôi một bức thư giới-thiệu. Tôi đọc những tập tùy-bút của anh V... tôi yêu ngay. Tôi biết ngay rằng là một tâm-hồn cũng đã đau khổ và biết súc cảm. Tôi nghĩ ngay đến anh vì tôi sợ một mình tôi có thể nhầm. Nếu anh xem quả anh V... có tài, hi vọng một ngày kia viết được những tác phẩm giá-trị thì chúng ta cùng giúp đỡ anh ấy. Nhược bằng không thì bảo thật anh ấy để anh ấy về kiếm nghề khác. Nghề gì có thể xoàng, chứ nghề văn mà xoàng thì thà về đi cấy còn hơn. Nghệ-thuật văn-chương không dung tha những cái tầm thường.

Anh S... nói bằng những câu sôt-sắng nó bắt nguồn ở những tầng sâu thiêng-liêng của tâm-hồn.

Tôi đề nghị xuống một nhà hát quen, một nhà hát mà thời thường đã có những cuộc đọc văn như thế.

Chị em thấy cái bộ mặt nghiêm trọng của chúng tôi thì hiểu ngay, không dám đùa nghịch và cợt-nhả. Anh S... gọi lấy bàn đèn rồi không kịp chờ cô đầu pha nước, anh bảo anh V... đọc ngay. Trong lúc ấy, anh tiêm thuốc cho chúng tôi hút. Chúng tôi lặng im nghe trong bốn tiếng đồng hồ. Khi chàng trẻ tuổi đọc xong, chàng hỏi hộp nhìn tôi, mà anh V... cũng hỏi hộp nhìn tôi.

Tôi dơ tay bắt tay chàng trẻ tuổi, anh S... mừng rỡ :

- Đây, tôi đã bảo anh mà, một thiên-tài trong trứng nước.

Tôi ngập-ngừng tìm câu nói :

- Ông có tài. Ông như con chim có cánh rồi. Chỉ chờ một trận gió là bay cao. Cái trận gió ấy là một chút đau khổ, một chút nghèo nàn, một chút yêu đương, một chút hạnh-phúc, nghĩa là một chút sống sôi-nổi nó sẽ tôi già cho cái tài của ông.

Anh S... xen vào :

- Mà tôi bằng lòng nhất là anh V... lại viết văn tùy-bút, không theo như nhiều người, viết ngay tiểu-thuyết

là thứ mà xã-hội hoan-ngênh nhất bây giờ. Đủ tỏ anh biết lượng sức mình lắm. Tiểu-thuyết nếu không hẳn là sự sống một trăm phần trăm, thì cũng là thoát thai của sự sống. Trong khi còn ít tuổi, nghĩa là sống ít, thiếu kinh-nghiệm thì viết tiểu-thuyết không thể sao linh động được. Anh V... cũng đã có một linh-khiếu sáng suốt đấy. Thế anh cho là được chứ ?

- Được, chừ một vài tiểu tiết không đáng kể. Nếu gắng công thì sẽ có một tương-lai rực-rỡ.

Anh S... đứng phất giậy :

- Ô thế thì các em đâu lại đây để mừng một thiên-tài mới. Nào, em nào muốn làm vợ một nhà văn nổi tiếng nay mai thì dơ tay.

Các chị em xúm đến. Anh S... bắt mỗi chị hôn chàng trẻ tuổi một cái. Chàng trẻ tuổi then, mặt bẽn lẽn, nhưng cũng ngây-ngất cả người vì cái tài của mình mới được công-nhận bằng những lời nói chân thành. Anh S... ghép cho chàng một cô đẹp nhất, rồi soa tay :

- Sống đi, sống say-sưa đi. Cái tài nẩy-nở ở trong những cuộc ăn chơi đấy.

Chàng trẻ tuổi nắm bàn tay anh S... một cách kính-cẩn :

- Nếu mai sau mà tôi có một sự nghiệp thì cũng là nhờ ông mà có.

- Ô anh đừng nói thế. Chúng tôi giúp anh, nhưng chính là giúp văn-chương nước nhà. Đó là bổn phận của chúng tôi. Chúng tôi đã biết rằng viết được một câu văn hay là rất khó, cho nên chúng tôi thấy ai viết được một câu văn hay, chúng ta quý lắm. Người ta bảo nhà văn chúng tôi ghen-ghét, không phải đâu. Ghen-ghét và tìm hết cách đìem nhau là những kẻ không có thực-tài và thiếu tâm-hồn mà thôi. Chúng tôi yêu tài lắm, suốt trong đời văn chương ngôn luận của chúng tôi, chúng tôi không dèm ai bao giờ, chúng tôi chỉ bài xích những tư tưởng mà chúng tôi xét có hại cho dân-tộc. Chẳng những thế, chúng tôi còn tìm đủ cách để nâng những tài mới lên.

Chúng tôi nói truyện về văn-chương cho mãi gần sáng. Lúc ấy, chị em đã đi ngủ hết, chàng trẻ tuổi mới thành thực giải bày cái cảnh ngộ mình với chúng tôi :

- Tôi không nói dấu gì hai ông, gia đình tôi túng lắm. Tôi muốn hai ông tìm cách gì để cho tôi có thể thoát-ly gia-đình, ra Hanoi sống gần gũi với các ông thì mới có hi-vọng rèn-luyện văn chương được.

Anh S... nói ngay :

- Thôi cứ gọi chúng tôi bằng các anh đừng ông iếc nữa. Bây giờ, tôi hỏi thật anh trong người anh có bao nhiêu tiền ?

- Tôi chỉ có hơn đồng bạc đủ tiền tàu về.

Anh S... ngẫm nghĩ một lát :

- Không sao. Tôi có thể tính được cách cho anh ở Hanoi. Quyền sách này thì chưa bán ngay được, phải chờ dăm mười bữa, nửa tháng. Mà có bán được thì anh cũng phải để xắm quần áo tây, chứ ở Hanoi không thể áo the lòi-thôi lếch thếch được. Bây giờ, anh hãy đến ở tạm với tôi để viết những cái mới đi, rồi quyền này tôi sẽ tìm cách bán cho anh. Tôi nói trước để anh biết: tôi không giàu đâu, bữa đói, bữa no đấy. Nếu anh có thể chịu được kham khổ, túng thiếu thì anh hãy đến ở với tôi và hãy theo nghề văn. Muốn giàu và sung-sướng thì anh nên đi tìm nghề khác. Nghề văn không đem lại giàu sang cho kẻ nào tận tụy thờ nó đâu. Nó đền bù cho ta ở những chỗ khác.

- Tôi đã hiểu. Tôi đã nói với ông rằng sinh vào một gia-đình nghèo-túng, tôi đã quen với đói-rét và không sợ đói-rét nữa.

- Thế thì được. Mai ở đây ra, anh đến nhà tôi. Bây giờ, tôi để thì giờ cho anh nếm vị đời...

Rồi anh S... lay chị Quý :

- Ê, mắc màn cho bạn anh ngủ.

Anh lại dĩ tai nói thầm với chị Quý những gì mà tôi không nghe rõ.

Cái Nghiệp Văn Chương

Nhiều người tự hỏi tại sao nhà văn, nhà báo phần nhiều nghiện thuốc phiện.

Vậy tôi xin giả nhời, hay nói cho đúng hơn, tôi xin đưa các ngài đến một cuộc hội họp quanh bàn đèn để cho nó tự giả nhời lấy.

Nhưng trước khi tả ra để các ngài nhìn rõ các thực trạng, tôi xin nói trước để các ngài biết rằng tôi bài-xích sự hút thuốc phiện đến triệt-để. Tôi cho nó là một thứ thuốc độc giết người một cách chắc-chắn nhất. Nhưng cái đáng ghê sợ nhất không phải là sự nó giết chết ta, mà là trước khi nó giết chết ta, nó đã làm tiêu-hủy hết sinh lực của ta khiến cho ta thành một phế nhân. Những nhà văn nói rằng phải có vài khói thuốc-phiện mới nẩy «yên-sĩ-phí-lý thuần» là nói dối để lừa mình. Hay nếu mà có như thế nữa thì chẳng qua là những cái tiêu sảo, những khước mòn không đáng kể. Nguồn cảm mà đã phải lấy ở trong ngọn đèn dầu lạc thì cái nguồn cảm ấy cũng chẳng có gì là đáng quý ; nó không bao giờ có thể giúp ta sản được ra những tác phẩm giá-trị. Nguồn cảm của những đại-sáng-tác phải tìm ở trong miếng thịt nóng hổi của đời, trên những đau-thương, những phấn đấu, những thăng-trầm, những cảnh-thế bi-đát, trong

cái lò sâu thẳm của nhân tâm, trong cái vực hãi-hùng của thế sự. Không biết một vài nhà văn nghiện đã thấy thế nào mà dám bảo thuốc-phiện làm cho nẩy tứ, chứ tôi, tôi đã nhiều lần hút, tôi thấy rằng thuốc phiện chỉ làm cho tôi ngứa ngáy, khó chịu; và cả ngày hôm sau, mệt-mỏi không làm được một việc gì. Muốn làm được việc, phải xa nó. Muốn có sự nghiệp, phải tránh nó.

Hôm ấy, chúng tôi bảy người, họp tại một cái tiệm vắng-vẻ ở phố Mới. Tôi là kẻ đến sau rốt. Thoạt mới nhìn cái cảnh anh em kẻ nằm, người ngồi ngổn ngang trên một chiếc giường nhỏ, tôi đã thấy khó chịu. Nhưng chỉ là thấy khó chịu lúc đầu. Sau thì những câu truyện vui vẻ lại hấp-dẫn tôi đi.

Ấy đấy, đã sáu bảy lần nay rồi, bao giờ mới vào tiệm, tôi cũng có một cảm-giác như thế, rồi sau tôi lại bị bàn đèn và câu truyện thôi-miên.

Hôm ấy, tôi đã định-ninh từ nhà rằng tôi đến đây lần này là lần cuối, và tôi cần phải nói với anh K... người bạn thân nhất của tôi và là người nhiều tuổi nhất trong đám, những điều nghĩ thành thực của tôi về thuốc phiện. Thì may anh X... đã gọi lên trước :

- Chết chửa, nếu các anh cứ hút thuốc-phiện mãi thế này thì rồi có ngày khốn-đến ! Chúng ta phải tìm chỗ

khác để hội-họp và liệu tìm cách khác để chơi chứ ?

Anh K... chưa nói thì anh V... đã nói ngay :

- Chúng ta bây giờ chẳng hút thuốc-phiện thì còn biết làm cái đếch gì cho qua thời giờ. Đi hát, đi nhẩy-đầm, chơi những cuộc chơi quý-phái thì chúng ta làm gì có tiền. Cảnh nhà văn chỉ có thuốc-phiện là rẻ tiền và nói truyện được lâu.

Anh K... nhìn tôi và hình như một linh-khiêu đã báo trước cho anh thấy biết những ý-nghĩ của tôi, anh ngời nhòm giây :

- Kê cứ đi hút mãi thế này thì có khi mắc nghiện thật. Chúng ta ở nhà cũng chẳng sao, nhưng khổ một nỗi, cứ tới đến là muốn cho có bạn để nói truyện. Mà họp bạn và dai câu truyện, không đâu bằng ở đây. Lại ít tiền, vừa với cái túi của chúng ta.

Cái nó làm cho các nhà văn mắc nghiện là sự cần-dùng phải tìm chỗ trao-đổi ý-kiến cho nhau và vì chúng ta nghèo. Thì các anh tính, từ lúc nầy đến giờ, có tám hào chỉ, bấy anh em nói truyện gần quá nửa đêm. Mà lúc nào cũng vui như tết.

Anh X... lắc lắc đầu :

- Nhưng những cuộc vui ấy đưa đến một cái hồ.

Anh D... hình như có lắm điều đau khổ ở trong lòng, nói một cách bạt mạng :

- Buồn như thế này, hồ hãy chưa biết đâu, hãy biết rằng quên được đi đã.

Anh X... dún vai :

- À, nếu anh nói liều như thế thì còn nói làm gì. Anh chỉ sống cho hiện tại như thế là lắm.

Anh D... biết mình trái, lặng thinh. Cả chúng tôi cùng im lặng, cũng ngẫm nghĩ đến cái nghiệp-chướng nó đã đưa chúng tôi đến đây. Anh K... cầm chiếc tiêm gỗ vào cái chụp đèn :

- Tôi nghĩ nếu cứ đến đây mãi thì chết thật đấy. Tôi đã thấy cứ tới đến không đi hút là trong người gân cốt nhức mỏi làm sao.

Anh X... dơ tay lên gò :
:

- Ấy cái triệu-chứng sắp nghiện rồi đấy !

Anh K... nói bằng một giọng sót-xa :

- Nhưng nếu không đến đây thì làm gì để cho qua những buổi chiều hiu-quạnh. Mà trong đời chúng ta, thì thiếu gì những buổi chiều hiu-quạnh !

Lúc ấy, tôi mới dám xen vào :

- Nhưng đệ xin hỏi thực các huynh, các huynh phải lấy danh-dự mà giả nhời đệ : các huynh có thấy thuốc-phiện giúp ích gì được cho sự sáng-tạo của chúng ta không ?

Kẻ nói thế này, người nói thế khác, nhưng rút cục lại, nghĩa những câu nói ấy là một chữ không.

- Nếu thế thì đệ thiết-tưởng từ giờ chúng ta đừng nên hút nữa. Hút thì tất có một ngày tiêu-tán sự nghiệp và bệ rạc cái thân. Bao nhiêu gương tầy liếp để cho chúng ta soi rọi đó. Tại làm sao chúng ta lại đi theo vết xe đổ? Các anh không thấy sự tàn phá ghê gớm của thuốc phiện ư ? Mà chúng ta thì không thể để cho tàn phá được. Ở nhà đọc sách, hay đi chơi sông ngoài phố, chứ không thể hút được nữa. Hút thì phải nghiện, nghiện thì phải chết. Đệ sở dĩ ở Sài-gon, Cao-men là những nơi đâu đâu người ta cũng gặp những cái bàn đèn mà không nghiện, là vì đệ biết rằng : nếu sắt mà có mồm để hút thuốc-phiện thì thuốc-phiện cũng bắt. Không ai có thể nói giỏi với nó. Cứ sợ trước đi là hơn. Một năm hút

vài ba lần thì còn có thể tránh được, chứ ngày nào cũng nằm bàn đèn như thế này thì mười phần mười sẽ mắc nghiện, không còn chạy đi đằng nào được.

Dư-luận sơn-sao, rồi các anh em đều đồng-thanh rằng mai không đến nữa. Chúng tôi giải-tán.

Tối hôm sau, tôi muốn xem lời hứa của anh em có đúng không, mười một giờ đêm, tôi dò lại phố Mới.

Lên khỏi cầu thang, tôi đã thấy anh K... và anh O... nằm sóng sượt ở hai bên bàn đèn. Hai anh thấy tôi, đều có vẻ ngượng, và anh K... nói ngay :

- Anh bảo không nên hút là phải, chúng tôi đã ngồi nhà, nhưng đến mười giờ buồn quá, anh O... đến tìm, chúng tôi đi chơi lăng-quăng, rồi thấy chán phèo, chúng tôi rủ nhau vào đây nằm cho yên-tĩnh để nghĩ-ngợi.

Thế hai anh đã thấy nó vật viếc gì chưa ?

- Chưa. Hiện chúng tôi gọi một ngao, còn đây, chưa hút điều nào. Chúng tôi... thiếu sức khỏe, nên không thể trông trọi được với cái buồn như anh. Tôi thì hen dờ, thẳng này thì đau dạ dày. Vả lại ở nhà, con cái nhì nhèo, vào đây được yên-tĩnh phút nào quý phút ấy đấy thôi, chứ bước chân ở đây ra là ruột rồi như mớ bông bong. Chúng tôi từ nay chỉ định vào đây gọi một ngao

rồi nằm xem sách thôi.

- Ô, một ngao nó đưa đến hai ngao, rồi ba, rồi bốn, anh chưa biết thuốc phiện à ?

Anh K... và anh O... lặng thinh. Rồi anh O... dàu dàu nét mặt.

Những mối buồn, mối lo về y-thực theo dõi tôi hằng ngày. Tôi thì không thể bỏ được nghiệp văn, thành ra tôi phải tìm cách quên những cái buồn, cái lo ấy để được thư lòng mà viết. Bao nhiêu tật xấu, nét dở mà đời trách anh em mình đều do không thể bỏ được cái nghiệp văn. Thế phải đâu là chúng mình không phẩn-đầu ? Cái thú văn-chương làm cho chúng ta phải hi-sinh nhiều thứ, chịu nhục nhiều điều, mắc vào bao nhiêu cái hư hỏng để theo nó cho tới kỳ cùng. Thì tôi chẳng nói đâu xa, anh là một tay chỉ thích buôn bán, ấy thế mà một khi đụng đến văn-chương là bị ngay nó bắt nghiền, không thả ra nữa, khiến cho anh bị thiệt thòi về vật-chất bao nhiêu. Thiệt thòi, khổ sở, những bao nhiêu cái thú vị đền bù. Văn chương cũng là một thứ thuốc phiện, thứ thuốc phiện «bắt» riêng một bọn người giàu tâm-hồn. Anh nghĩ coi, nếu tôi không có những phút nằm tiệm này để quên những trói buộc trong chốc-lát, thì tôi không tài nào theo đuổi nghề văn được nữa.

Tôi cũng biết hút thuốc-phiện là khôn- nạn, là nguy- hiểm, chứ có phải không đâu, nhưng cảnh chúng ta tìm cách gì để giải khuây ? Chỉ còn có một cách bỏ nghề; mà mình thì không bỏ được !

Tôi lặng thinh, không còn biết nói thế nào. Tôi cáo từ hai người, rồi đi ra. Nghiệp chương văn-chương đã sắp du hai bạn của tôi vào cánh tay của Phù-dung tiên-tử rồi !

Vì theo đuổi nghiệp văn, hai người bạn của tôi đã bị đời đâm cho bao nhiêu vết thương, khiến bây giờ chỉ còn có thể tìm thấy nhưng phút quên ở trong lòng Phù-dung tiên-tử. Tôi nghĩ đến cảnh cơ cực của bao nhà văn nghiện, tôi giục mình. Nhưng biết làm thế nào ? Làm cho bạn xa được thuốc-phiện nghĩa là quên được cái buồn là một điều trên sức của tôi.

Ra tới đường. Một trận gió ở phía bờ sông đưa lại, đem đến cho tôi cái mát mẻ. Tôi vút lại nghĩ đến cái không khí ung-độc ở trong tiệm. Tôi lại muốn quay vào. Nhưng đến cửa, tôi lại quay ra. Trên sức của tôi !

Thượng đế đã đem nghiệp văn buộc cho ai thì chịu không sao gỡ được. Luật giới phải chăng là một đạo thừa trừ : được cái nọ thì phải mất cái kia.

Kết

Phạm-vi quyền sách nhỏ hẹp này, không cho tôi đủ chỗ để tả hết các thực trạng của đời nghệ sĩ. Nhưng tôi thiết-tưởng ngàn ấy «xen» cũng đủ để cho các bạn hình dung được nó là thế nào.

Vậy tôi rất mong rằng một khi các bạn nói đến cuộc đời của chúng tôi, các bạn cũng nên đề ý đến sự gắng-công ở trong những tác phẩm và những hi-sinh để được theo tới cùng cái lý tưởng mà chúng tôi đã chọn. Có lẽ có nhiều lúc chúng tôi đã lầm lỗi, nhưng không bao giờ chúng tôi hèn.